



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

24

Tháng 12 - 2021

NGÀNH XÂY DỰNG QUYẾT TÂM TRIỂN KHAI, HOÀN THÀNH TỐT NHẤT KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Ngày 18/12/2021



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị



Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 1 tập thể và 3 cá nhân xuất sắc của Bộ Xây dựng

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

24

SỐ 24 - 12/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025” 5
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 7
- Bộ Xây dựng ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ 8
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục 10 hành chính năm 2022
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 11 của Bộ giai đoạn 2021 - 2030

Văn bản của địa phương

- Hà Nội: phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố đoạn 2021 - 2025 14
- Sóc Trăng: phân cấp công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh 15
- Bắc Giang: phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 16
- Bình Định: quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh 17

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy quán kiện rác tự động” 19
- Tọa đàm “Giải pháp, công nghệ thi công xây dựng trụ điện gió trên biển” 20
- Chuyển đổi số ngành Xây dựng 22
- In 3D có thể định hình lại kiến trúc các khu dân cư 25
- Suy nghĩ toàn cầu - Hành động tại chỗ 28
- Số hóa giúp quản lý thành phố thông minh hơn và ít carbon hơn 35

Thông tin

- Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của Cục Phát triển đô thị 37
- Ngành Xây dựng quyết tâm triển khai, hoàn thành tốt nhất kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 38
- Hội thảo trực tuyến Việt - Nhật về ứng phó biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thoát nước 40
- Kỳ họp thứ 39 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba 42
- Thượng Hải đẩy mạnh công tác quản lý rác thải xây dựng 44
- Đô thị thông minh Boston 46



Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025”

Ngày 15/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2109/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025”.

Theo Đề án, kế hoạch bố trí vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, tổng số vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bố trí trong giai đoạn 2021-2025 là khoảng 527,1 nghìn tỷ đồng, trong đó vay cấp phát từ ngân sách trung ương là 305 nghìn tỷ đồng (bao gồm chi cho đầu tư phát triển là 300 nghìn tỷ đồng, chi cho hành chính sự nghiệp đối với các hiệp định ký từ năm 2017 trở về trước là 5,1 nghìn tỷ đồng), vay về cho vay lại là 222 nghìn tỷ đồng (bao gồm cho vay lại từ ngân sách trung ương đối với ngân sách địa phương và cho vay lại doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập).

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong số 300 nghìn tỷ đồng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cấp phát từ ngân sách trung ương, 270 nghìn tỷ đồng sử dụng cho các dự án chuyển tiếp và các dự án mới (bao gồm số vốn phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 179.657,898 tỷ đồng, số vốn chưa phân bổ chi tiết cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 90.342,102 tỷ đồng), 30 nghìn tỷ đồng là vốn dự phòng.

Để đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ

chủ yếu của Đề án Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 2109/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đề ra một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thể chế.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến các quy trình thủ tục, để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tăng cường phân cấp, phân quyền; bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đúng pháp luật.

- Hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động huy động vốn nước ngoài, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả tuân thủ pháp luật trong nước nhưng có tính đến việc hài hòa với chính sách của nhà tài trợ, các thông lệ quốc tế trên thị trường vốn...

Hai là, nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, mạnh mún; phải đúng, phải trúng các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công đã được Quốc hội thông qua, tập trung nguồn lực cao độ để đẩy nhanh tiến độ thực

hiện; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa của nguồn vốn này trong đầu tư công, là “vốn môi”, “chất xúc tác” để huy động đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp, trao đổi với các nhà tài trợ nước ngoài nhằm tăng cường công tác vận động, thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi, đặc biệt chú trọng vào các dự án có quy mô lớn về phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kết nối hạ tầng có tính chất liên vùng, có tác động lan tỏa, các dự án về ứng phó và chống biến đổi khí hậu, các khoản hỗ trợ cho việc phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Các bộ, ngành và địa phương cần lựa chọn các dự án phải hiệu quả, bảo đảm nằm trong cân đối tổng thể đầu tư công trung hạn và nợ công trung hạn, phù hợp với khả năng vay lại của các địa phương.

Ba là, tổ chức, điều hành, thúc đẩy tiến độ thực hiện các chương trình, dự án.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi trong giải quyết các vướng mắc cho từng dự án cụ thể cần sự phối hợp liên ngành, vượt quá thẩm quyền của bộ, ngành và địa phương; tổ chức họp định kỳ giữa Ban chỉ đạo quốc gia về ODA và vay ưu đãi với nhóm 6 Ngân hàng Phát triển nhằm nhận diện các vướng mắc từ cả hai phía để cùng có các giải pháp, kế hoạch thực hiện phù hợp.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần nâng cao năng lực thực hiện gắn với công tác chỉ đạo, điều hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; xác định rõ và tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ

quan, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong các khâu của quá trình từ lập, giao, phân bổ kế hoạch, triển khai kế hoạch nhà là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Bốn là, thúc đẩy giải ngân các chương trình, dự án.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đẩy nhanh hoàn thiện thủ tục đầu tư (thiết kế kỹ thuật, dự toán...); thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán với các hạng mục công trình đã hoàn thành, không để dồn cuối năm; bố trí đủ vốn đối ứng, đẩy nhanh hoàn thành thủ tục để ký, trao hợp đồng cho các gói thầu.

- Bộ Tài chính tiếp tục đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Năm là, về tổ chức thực hiện chương trình, dự án.

Cơ quan chủ quản, chủ dự án thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện dự án ODA ở cấp cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và Ban quản lý dự án, đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý dự án có năng lực, trình độ chuyên môn cao; thực hiện nghiêm túc công tác giám sát và đánh giá, đặc biệt chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thu hút và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 22/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2025, diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn quốc phần đầu đạt khoảng 27 m² sàn/người, trong đó: diện tích nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt 28 m² sàn/người và tại khu vực nông thôn đạt 26 m² sàn/người.

Đến năm 2030, phần đầu tăng tỉ lệ nhà ở kiên cố trên toàn quốc đạt 85-90%, trong đó tại khu vực đô thị đạt 100%, khu vực nông thôn đạt 75-80%, không để phát sinh nhà ở đơn sơ trên toàn quốc đặc biệt là khu vực đô thị; 90% nhà ở trên toàn quốc có hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải đồng bộ và được đấu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách có khó khăn về nhà ở như người thu nhập thấp đô thị, công nhân khu công nghiệp, cán bộ công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân thông qua điều chỉnh, bổ sung chính sách nhằm tăng nguồn cung kết hợp hỗ trợ khả năng thanh toán.

Đối với các hộ nghèo tại khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo có khó khăn về nhà ở, hỗ trợ cải thiện nhà ở theo hướng: hỗ trợ từ ngân sách trung ương; tăng mức vay ưu đãi cũng như đề nghị các địa phương hỗ trợ thêm từ các nguồn xã hội hóa và lồng ghép việc hỗ trợ từ các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng chất lượng và tăng diện tích tối thiểu của ngôi nhà được hỗ trợ xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

Đối với các hộ có nhà ở trong vùng thường

xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu (bão, lũ, sạt lở đất,...), hỗ trợ theo hướng cho vay ưu đãi để xây mới, cải tạo, sửa chữa nâng cao chất lượng căn nhà, tăng khả năng chống chịu của nhà ở; đối với một số khu vực nguy hiểm thực hiện hỗ trợ xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại các khu vực an toàn từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Chiến lược cũng đề ra nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà ở gồm: hoàn thiện thể chế, chính sách về nhà ở; nhóm giải pháp về quy hoạch, phát triển quỹ đất; nâng cao năng lực phát triển nhà ở theo dự án; giải pháp phát triển nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương; nhóm giải pháp về nguồn vốn và thuế; nhóm giải pháp phát triển thị trường bất động sản; giải pháp cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư; nhóm giải pháp khác.

Trong đó, trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nhằm đáp ứng phát triển các dự án đô thị, dự án phát triển nhà ở, dự án phát triển nhà xã hội, nhà công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư...

Huy động nguồn vốn xã hội hóa để phát triển nhà ở thông qua nhiều hình thức như: huy động vốn của doanh nghiệp, huy động từ ngân hàng, các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư phát triển địa phương, cổ phiếu, trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác, nhằm tạo lập hệ thống tài chính nhà ở vận hành ổn định, dài hạn và giảm phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước.

Nghiên cứu sửa đổi pháp luật kinh doanh bất động sản để hoàn thiện chính sách kinh doanh bất động sản nói chung và chính sách

liên quan đến giao dịch, kinh doanh nhà ở, dự án nhà ở nói riêng bao gồm: kinh doanh nhà ở có sẵn, kinh doanh nhà ở hình thành trong tương lai, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở, chuyển nhượng dự án, một phần dự án nhà ở...

Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quy trình đầu tư phát triển nhà ở từ bước lựa chọn chủ đầu tư, giao đất, đầu tư xây dựng dự án, cấp giấy chứng nhận sở hữu... Rà soát, cắt

giảm, đơn giản hóa, chuẩn hóa, thực hiện chuyển đổi số các thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng nhà ở hộ gia đình, riêng lẻ nhằm tăng cường sự tham gia người dân. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, thực hiện cải cách hành chính tại cấp trung ương và địa phương.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ

Ngày 24/12/2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1393/QĐ-BXD ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ.

Quy tắc này được áp dụng với tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Xây dựng.

Mục đích của Quyết định nhằm nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ; đảm bảo tính chuyên nghiệp, liêm chính, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; là cơ sở để mỗi cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự điều chỉnh hành vi của mình nhằm đạt tới các giá trị văn hóa; thực hiện công khai các nhiệm vụ, công vụ và một số quan hệ xã hội liên quan đến việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng

đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện văn hóa công vụ; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét trách nhiệm khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy tắc ứng xử trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đồng thời là căn cứ để nhân dân giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Nội dung quy tắc ứng xử

Trang phục, tác phong, lễ lối, nơi làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động: mặc trang phục công sở lịch sự, đầu tóc gọn gàng, đi giày hoặc dép có quai hậu. Trang phục phải phù hợp với tính chất công việc, đặc thù của Ngành và thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Khuyến khích nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống vào các ngày lễ, tết hoặc các sự kiện đặc biệt của Bộ. Đối với ngành, lĩnh vực có trang phục riêng thì thực hiện theo quy định riêng.

Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải làm: trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia; tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân. Thực hiện nhiệm vụ, công vụ đúng chức trách, bổn phận; sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành công vụ; giữ gìn sự đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.

Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không được làm: sa vào các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn của cá nhân, danh nghĩa của cơ quan, tổ chức để giải quyết công việc nhằm trục lợi cho cá nhân (hoặc cho gia đình, người thân) như vay, mượn, hứa hẹn, chạy việc, chạy dự án, đề án...; có thái độ hoặc hành vi quan liêu, cửa quyền, hách dịch, những nhiễu, hạch sách tổ chức, cá nhân, người dân, gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân; gợi ý đưa tiền, nhận tiền, quà biếu hoặc nhận giải quyết công việc bên ngoài cơ quan, ngoài giờ làm việc để trục lợi cá nhân; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, vướng mắc của tổ chức và công dân;

Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: phải đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Không lợi dụng vị trí công tác để bỏ nhiệm vụ người thân quen; chủ động xin thôi giữ chức vụ khi nhận thấy bản thân còn hạn chế về năng lực và uy tín thấp hoặc không đủ sức khỏe để công tác. Tâm

huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; không vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”.

Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nơi công cộng: chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định sinh hoạt nơi công cộng; thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, trang phục để người dân tin yêu.

Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên mạng xã hội: tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với nhân dân nơi cư trú: tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

Ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong gia đình: tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động người thân trong gia đình gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Không can thiệp, tác động để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột mình, bên vợ (bên chồng), người thân trong gia đình lợi dụng danh nghĩa của bản thân để trục lợi.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022

Ngày 29/12/2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1402/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

Theo Quyết định này, nhiệm vụ cụ thể của công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 gồm:

1. Tham gia ý kiến về nội dung quy định thủ tục hành chính (TTHC) tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

2. Công bố, công khai TTHC gồm: Công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; Công khai TTHC đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Công khai quyết định công bố TTHC trên Cổng thông tin điện tử BXD (có kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC); Công bố, công khai danh mục TTHC được thực hiện tại Bộ phận một cửa Bộ Xây dựng, Bộ phận một cửa thuộc Cục Công tác phía Nam; Rà soát, chuẩn hóa các TTHC thuộc phạm vi quản lý ngành Xây dựng trên cơ sở dữ liệu TTHC - Cổng dịch vụ công Quốc gia.

3. Đề xuất, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

4. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc

phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với nhóm TTHC, quy định liên quan đến lý lịch tư pháp và yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực.

5. Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Rà soát, chuẩn hóa các TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Xây dựng thống nhất với Cổng dịch vụ công Quốc gia; Tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp bộ, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến những TTHC được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; tập huấn, hướng dẫn việc sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Xây dựng.; Tích hợp, đưa vào triển khai chính thức việc thanh toán trực tuyến phí/lệ phí giải quyết thủ tục hành chính tại Cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của Bộ trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia; Đôn đốc các địa phương hoàn thành việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến đã được Bộ Xây dựng triển khai và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hoàn thành việc tích hợp, triển khai chính thức việc thanh toán trực tuyến thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC và quy định hành chính

Ngoài ra còn thực hiện các nhiệm vụ khác: lồng ghép hoạt động kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 trong

hoạt động kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại một số đơn vị thuộc Bộ; Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát

TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021 - 2030

Ngày 28/12/2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1412/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021 - 2030.

Kế hoạch này tập trung vào các nhiệm vụ sau đây:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ đạo chung về cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tổ chức giao ban công tác cải cách hành chính hoặc thực hiện lồng ghép nội dung vào các cuộc họp giao ban lãnh đạo Bộ, giao ban cấp vụ, giao ban Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ định kỳ. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và năng lực của đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ.

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ Xây dựng; bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030 để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC.

Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác đánh giá cán bộ và công tác

thi đua, khen thưởng hàng năm. Khuyến khích việc đề xuất và áp dụng sáng kiến trong công tác cải cách hành chính. Tiếp tục duy trì áp dụng, cải tiến Hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO, Chuyển đổi HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng.

2. Cải cách thể chế

Triển khai thực hiện xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó chú trọng chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn; tăng cường phân cấp trong quản lý nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi; tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra ba đột phá chiến lược trong định

hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, trong đó, đột phá chiến lược đầu tiên là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật” và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó: “Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết TTHC và gây nhúng nhể, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân”.

Hoàn thành các mục tiêu cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ cũng như những nhiệm vụ trọng tâm khác về cải cách TTHC theo văn bản, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC thông qua quá trình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công của Bộ Xây dựng, trong đó, tiếp tục mở rộng dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu chung của Chính phủ. Tăng cường chất lượng

hoạt động của Cổng dịch vụ công của Bộ, tăng số lượng dịch vụ công của Bộ được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối tổ chức trung gian, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến công tác xây dựng Ngành.

Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Xây dựng và các đơn vị thuộc Bộ. Tập trung thực hiện mạnh mẽ việc kiện toàn tổ chức, hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo đúng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng định hướng đến năm 2030.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành Xây dựng; Quyết định phê duyệt Quy hoạch định hướng mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Xây dựng giai đoạn 2021-2030.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

Thực hiện các giải pháp đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng theo hướng chú trọng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, nhất là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ sở. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị, gắn với không ngừng nâng cao phẩm

chất đạo đức, năng lực trình độ của đội ngũ công chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị của Bộ.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vừa bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, vừa tạo động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, đoàn kết, dân chủ văn minh.

Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ Xây dựng phù hợp với định hướng phát triển đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cán bộ ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tiếp tục kiện toàn các cơ sở giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Cải cách tài chính công

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng kèm theo Quyết định số 804/QĐ-BXD ngày 12/7/2021 và dự thảo Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

Tổ chức điều hành, hướng dẫn thực hiện dự

toán thu, chi NSNN hàng năm cho các đơn vị dự toán bảo đảm kịp thời theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thường xuyên theo dõi, phối hợp chặt chẽ trong thẩm định, kịp thời điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN tại các đơn vị dự toán đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Bộ.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số và tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình chung của Chính phủ. Chú trọng tăng cường chất lượng các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch "Chuyển đổi số ngành Xây dựng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". Thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng và hệ thống dữ liệu tại Bộ Xây dựng để triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh.

Nâng cấp các Trang thông tin điện tử của Bộ, trọng tâm là Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Cổng thông tin công khai quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam; Cổng Dịch vụ công và một cửa điện tử Bộ Xây dựng.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nội: phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở của thành phố giai đoạn 2021 - 2025

Ngày 29/11/2021, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5019/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, UBND thành phố đặt chỉ tiêu tổng diện tích sàn nhà ở phát triển giai đoạn 2021-2025 khoảng 44 triệu m²; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn thành phố đạt 29,5m² sàn/người.

Tỉ lệ các loại nhà ở cần đầu tư xây dựng trong các dự án tại các khu vực có khả năng bố trí nhà ở xã hội theo quy hoạch là 90% nhà ở chung cư; 10% là nhà ở riêng lẻ.

Tỷ lệ diện tích sàn nhà ở để cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải đạt tối thiểu 30% tổng diện tích sàn tại dự án. Thành phố cũng xác định cụ thể diện tích sàn nhà ở của các phân khúc hằng năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố.

Năm 2021, phát triển tổng cộng 5.267.000m² sàn nhà ở, trong đó, có 88.000m² sàn nhà ở xã hội; 106.000m² sàn nhà tái định cư; 573.000m² sàn nhà ở thương mại; 4.500.000m² nhà ở riêng lẻ.

Năm 2022, phát triển 8.419.000m² sàn nhà ở, trong đó, có 241.000m² sàn nhà ở xã hội; 152.000m² sàn nhà ở tái định cư; 3.526.000m² sàn nhà ở thương mại; 4.500.000m² sàn nhà ở riêng lẻ.

Năm 2023, phát triển 9.514.000m² sàn nhà ở, trong đó, có 192.000m² sàn nhà ở xã hội;

88.000m² sàn nhà ở tái định cư; 4.734.000m² sàn nhà ở thương mại; 4.500.000m² sàn nhà ở riêng lẻ.

Năm 2024, phát triển 9.696.000m² sàn nhà ở, trong đó, có 239.000m² sàn nhà ở xã hội; 92.000m² sàn nhà ở tái định cư; 4.865.000m² sàn nhà ở thương mại; 4.500.000m² sàn nhà ở riêng lẻ.

Năm 2025, phát triển 11.104.000m² sàn nhà ở, trong đó, có 409.000m² sàn nhà ở xã hội; 122.000m² sàn nhà ở tái định cư; 5.992.000m² sàn nhà ở thương mại; 4.500.000m² sàn nhà ở riêng lẻ.

Thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, UBND thành phố dự kiến nhu cầu vốn là khoảng 437.000 tỉ đồng. Trong đó, vốn ngân sách khoảng 5.800,8 tỉ đồng đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, phát triển nhà ở xã hội và phục vụ công tác cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ.

Ngoài ra, nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố khoảng 550,2 tỉ đồng và chi phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ sử dụng vốn ngân sách thành phố khoảng 1,3 tỉ đồng. UBND thành phố cũng huy động nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện đầu tư, xây dựng nhà ở thương mại; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà ở tái định cư.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)

Sóc Trăng: phân cấp công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 30/11/2021, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND phân cấp công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này phân cấp cho UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; phân cấp cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện, thị xã, thành phố và điều chỉnh việc phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

UBND tỉnh phân cấp thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cho Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố và Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện đối với:

- Công trình cấp III trở xuống (thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Công trình cấp III sử dụng vốn khác, thuộc loại công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi

ích cộng đồng quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được xây dựng trên địa bàn của huyện.

UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với công trình cấp III trở xuống xây dựng trên địa bàn của huyện. Nội dung phân cấp như sau:

- Thực hiện công tác đánh giá an toàn công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Xử lý đối với công trình hết thời hạn theo thiết kế theo quy định tại Khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Chủ trì giải quyết sự cố cấp II và sự cố cấp III theo Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ sự cố cấp II của công trình cấp II.

- Chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Khai báo, báo cáo và giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại Khoản 5 Điều 49 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Chủ trì điều tra sự cố về máy, thiết bị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc

Trăng thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, trừ các công

trình do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Xem toàn văn tại (www.soctrang.gov.vn)

Bắc Giang: phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050

Ngày 02/12/2021 UBND tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định 1346/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Mục tiêu của Đề án nhằm phát triển ngành công nghiệp sản xuất VLXD tỉnh Bắc Giang đạt trình độ tiên tiến, hiện đại, khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tạo ra các sản phẩm chất lượng cao về kỹ thuật, mỹ thuật, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp, sử dụng phế thải công nghiệp, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

Đa dạng các sản phẩm VLXD có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong tỉnh và khu vực. Áp công nghệ xử lý khí thải, bụi, chất thải rắn vào các cơ sở sản xuất VLXD có phát thải, từng bước chuyển đổi hoặc loại bỏ các cơ sở sản xuất có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Qua đó, xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có tính cạnh tranh mạnh trên thị trường quốc tế. Hạn chế xuất khẩu những sản phẩm sử dụng nhiều nguyên liệu, nhiên liệu là tài nguyên khoáng sản không tái tạo.

Phấn đấu đến năm 2030, sử dụng tối thiểu 30% tro bay nhiệt điện hoặc chất thải công nghiệp khác làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất clanhke và làm phụ gia trong sản xuất xi

măng. Khuyến khích đầu tư cơ sở sản xuất cát nhân tạo, cát nghiền từ nguồn nguyên liệu tận dụng đá, sỏi lòng sông và phế thải công nghiệp.

Giai đoạn 2031-2050, phấn đấu 100% các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh áp dụng các hệ thống quản lý sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và năng lượng. Sử dụng trên 30% nguyên, nhiên liệu thay thế bằng việc sử dụng tro bay, xỉ nhiệt điện, chất thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt và phế phẩm nông nghiệp. Đầu tư chiều sâu về công nghệ sản xuất, áp dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh. Sử dụng nhiên liệu sạch trong sản xuất gạch ốp lát, không còn sử dụng khí than làm nhiên liệu đốt.

Để đạt được mục tiêu của Đề án, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, xây dựng, khoáng sản, đất đai và môi trường đến các cấp, các ngành, người dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý của các cấp, các ngành và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản của các cơ quan quản lý các cấp; ngăn chặn các hoạt động khai thác,

kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trái phép; bảo vệ nguồn khoáng sản, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo an toàn đề điều và đảm bảo an ninh trật tự; khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên làm VLXD hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, đóng góp vào thu ngân sách.

Đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa; sử dụng công nghệ sản xuất sạch, giảm tiêu hao nhiên liệu, năng lượng, tiếng ồn, phát thải bụi, phát thải khí nhà kính trong sản xuất; tận dụng tối đa nhiệt khí thải để sấy, để phát điện, để tăng cường hiệu quả đốt cháy nhiên liệu...

Xây dựng hệ thống xử lý chất thải, hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải, bụi xung quanh diện phát thải và kết nối trực tuyến với cơ quan quản lý môi trường tại địa phương theo quy định. Tăng cường trách nhiệm của nhà đầu tư khai thác khoáng sản, sản xuất VLXD đối với

nghĩa vụ đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, có trách nhiệm trong việc cải thiện đời sống, tạo công ăn việc cho lao động ở địa phương, tích cực tham gia cải thiện môi trường xã hội.

UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLXD thuộc đối tượng phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại
(www.bacgiang.gov.vn)

Bình Định: quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 06/12/2021, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng; phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận Thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi

phạm; khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Nội dung quản lý trật tự xây dựng: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Đối với công trình xây dựng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ thì thực hiện quản lý theo các quy định của pháp luật liên quan.

Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp UBND tỉnh quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Thực hiện quản lý trật tự xây

dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng; công trình sử dụng vốn đầu tư công, công trình thuộc dự án PPP (trừ các công trình quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này và điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định này); công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và công trình sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP .

Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định này).

Sở Xây dựng: chủ trì kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình theo phân công tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 của Quyết định này; các công trình do Chủ tịch UBND tỉnh giao; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm có quy mô và tính chất phức tạp khi có yêu cầu của UBND các huyện, thị xã,

thành phố.

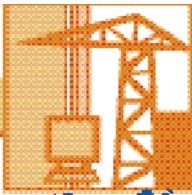
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: chủ trì kiểm tra các công trình theo phân công tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 của Quyết định này. Trường hợp công trình có vi phạm về trật tự xây dựng thì phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

UBND các huyện, thị xã, thành phố: chủ trì kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

UBND các xã, phường, thị trấn: chủ trì kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021

Xem toàn văn tại (www.binhding.gov.vn)



Nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy quán kiện rác tự động”

Ngày 17/12/2021, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy quán kiện rác tự động”, do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng.

Báo cáo với Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, PGS.TS Lưu Đức Thạch chủ nhiệm đề tài cho biết, hiện nay rác thải sinh hoạt đô thị ở Việt Nam chưa được phân loại tại nguồn nên độ ẩm cao và gây ô nhiễm môi trường. Phương pháp xử lý rác thải tại các bãi rác tạm theo phương pháp ép - quán - chôn lấp được nhiều địa phương áp dụng do năng suất xử lý cao, chi phí đầu tư và vận hành nhỏ. Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm lớn là cơ cấu lật kiến tạo lực ban đầu tác động vào kiện rác làm kiện thường bị vỡ góc hoặc vỡ toàn bộ khiến vệ sinh khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất dây chuyền, hơn nữa kiện rác bị vỡ góc gây rách màng quán làm rỉ nước và mùi ra ngoài. Do đó, việc nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy quán kiện rác tự động là rất cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn.

Mục tiêu của đề tài nhằm nghiên cứu tổng quan về các loại máy quán kiện rác, đề xuất một loại máy quán kiện rác phù hợp với đặc điểm rác thải tại Việt Nam có khả năng tích hợp với dây chuyền sàng - ép - quán hiện có theo phương pháp xử lý rác bằng cách chôn lấp; xây dựng cơ sở lý thuyết phục vụ việc tính toán và thiết kế máy quán kiện; thiết kế, chế tạo 1 máy quán kiện các kiểu ngang năng suất 30 kiện/giờ.

Theo PGS.TS Lưu Đức Thạch, thiết bị được nghiên cứu có thể quán 6 mặt của kiện rác cần chôn lấp, gồm 3 thành phần chính: băng tải vận chuyển đưa kiện rác vào vị trí quán màng, máy



Toàn cảnh cuộc họp

quán màng có hai chế độ quán dọc và quán ngang, băng tải vận chuyển có chuyển động quay khi quán ngang. Ưu điểm là kiện rác không bị lật trong quá trình quán màng do đó giảm thiểu được tối đa hiện tượng vỡ góc hoặc bung ra của kiện rác sau ép trong quá trình làm việc.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tham khảo các tài liệu có liên quan ở trong và ngoài nước để tiến hành nghiên cứu cấu tạo máy, nguyên lý làm việc, lựa chọn phương án máy và thiết kế, chế tạo thử nghiệm hệ thống thiết bị máy quán kiện rác kiểu roto đặt đứng quán 6 mặt. Áp dụng các phương pháp khoa học để nghiên cứu, nhóm tác giả đã hoàn thành phân tích tổng quan về tình hình xử lý các bãi rác tạm tại Việt Nam, qua đó cho thấy: công nghệ xử lý theo phương pháp quán kiện bằng màng quán LLDPE và chôn lấp là phương pháp có hiệu quả và năng suất cao phù hợp với điều kiện trong nước. Nhóm cũng chỉ ra các thông số cơ bản của máy quán kiện rác khi làm việc, xây dựng quy trình công nghệ, nghiên cứu khảo sát động lực học máy để xác định quan hệ các thông số làm việc của máy; nghiên cứu phương án, phương pháp tính toán thiết kế máy quán kiện rác để xuất có năng suất 30 kiện/h, thiết kế chế tạo thử nghiệm hệ thống bao gồm 03 thành

phần chính (băng tải nạp kiện, máy quán kiện rác, băng tải xoay để quán ngang).

Hệ thống thiết bị quán kiện rác kiểu roto đặt đứng quán 6 mặt là một hệ thống thiết bị mới được nghiên cứu và chế tạo lần đầu tại Việt Nam, do đó, đề tài chỉ giới hạn việc nghiên cứu và đề xuất cấu tạo nguyên lý, thiết kế chế tạo và vận hành thử nghiệm hiệu chỉnh máy, đánh giá hiệu quả và tính khả thi của máy trong điều kiện Việt Nam. Nhóm đề tài kiến nghị cần nghiên cứu thêm ảnh hưởng của hình dạng và cường độ nén của kiện rác đến quá trình quán kiện, ảnh hưởng quá trình mở máy và phanh dừng động cơ dẫn động quá trình qua đến khả năng làm đứt màng trong quá trình quán; tăng cường khả năng tự động hóa và điều khiển thiết

bị từ xa, hạn chế người vận hành có mặt tại vị trí điều khiển do môi trường làm việc độc hại.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá nhóm đề tài đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ theo đề cương được duyệt, các sản phẩm của đề tài đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, nhóm cần rà soát, bố cục lại nội dung báo cáo tổng kết ngắn gọn, súc tích hơn, trong đó chú ý cân đối dung lượng giữa các chương; biên tập các lỗi chế bản, lỗi đánh máy...

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu trường Đại học Xây dựng thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Tọa đàm “Giải pháp, công nghệ thi công xây dựng trụ điện gió trên biển”

Ngày 25/12/2021, Tạp chí Xây dựng phối hợp Công ty Cổ phần thương mại Xi măng Sao Mai tổ chức tọa đàm trực tuyến “Giải pháp, công nghệ thi công xây dựng trụ điện gió trên biển”, với sự tham gia của nhiều chuyên gia, đại biểu khách mời trong nước và quốc tế.

Trong bối cảnh nguồn năng lượng hóa thạch ngày càng cạn kiệt, việc phát triển năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu của nhiều quốc gia trên thế giới, nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng, đồng thời bảo đảm thân thiện với môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Việt Nam là quốc gia có đường bờ biển trải dài hơn 3.200km và khí hậu cận nhiệt đới gió mùa, được đánh giá có nhiều tiềm năng đầu tư xây dựng các nhà máy điện gió. Tuy nhiên, thi công xây dựng các dự án điện gió thường gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là đối với các dự án điện gió trên biển, vì phải tuân theo những điều kiện tự nhiên của thời tiết như



TS. Nguyễn Việt Hưng trình bày tham luận tại tọa đàm

gió, sóng, khả năng tiếp nhận thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài (năng lực cảng biển), những thách thức trong vận chuyển, thi công lắp đặt thiết bị tại công trường (năng lực về quản lý thi công, lực lượng nhân viên kỹ thuật, năng lực các thiết bị cần cầu siêu trọng, an toàn lao động tại công trường...).

Tại tọa đàm, TS. Nguyễn Duy Quang - Trưởng phòng Thiết kế, Công ty CP Đầu tư và

xây dựng Khang Đức trình bày một số giải pháp công nghệ thi công dự án điện gió phổ biến trên biển cũng như các khó khăn, thách thức liên quan đến thi công và hướng khắc phục. Theo đó, thế giới hiện nay thường áp dụng 2 giải pháp công nghệ thi công móng trụ điện gió trên biển gồm: Công nghệ Fix (áp dụng cho vùng nước nông và vùng chuyển tiếp với độ sâu nước <60m: có các dạng trọng lực (Gravity) bê tông cốt thép; cọc thép đường kính lớn Monopile, dạng dàn thép Jacket và dạng Tripod 3 chân); công nghệ Floating áp dụng cho vùng nước sâu, với độ sâu >60m. Dạng này có 2 loại phổ biến là Semi-submersible và Spar. Còn tại Việt Nam thường áp dụng các dạng móng trụ điện gió trên biển phổ biến là cọc thép monopile đường kính từ 5 - 8m và cọc multi-pile (có 2 dạng: cọc PHC đường kính từ D800 - 1000mm với số lượng cọc từ 36 - 45 cọc tùy kích thước móng; cọc thép SPP đường kính từ D1200-D1800mm với số lượng cọc từ 6-14 cọc tùy kích thước móng). Theo dự báo của các nhà khoa học, móng trọng lực Gravity và Jacket sắp tới sẽ được nghiên cứu và triển khai áp dụng tại Việt Nam.

Đề cập đến một số thách thức khi áp dụng các công nghệ xây dựng điện gió của châu Âu vào điều kiện thực tiễn ở Việt Nam (nhu cầu nhân lực chất lượng cao, sử dụng các vật liệu địa phương, các điều kiện địa chất, địa hình, hải văn, điều kiện về trang thiết bị xây dựng, văn hóa xây dựng ở Việt Nam), TS. Nguyễn Việt Hưng - Tổng Giám đốc Công ty CTV WIND Việt Nam đã lấy dẫn chứng cụ thể về kinh nghiệm áp dụng các công nghệ châu Âu để thiết kế và thi công các dự án điện gió trên biển ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Bàn về giải pháp và kỹ thuật sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cho công trình điện gió trên biển, ThS. KS. Lê Phát Nghĩa - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An cho biết, ở Việt Nam, cọc bê tông ly tâm dự ứng lực thường chiếm ưu thế



ThS. KS. Janne Kristin Pries chia sẻ kinh nghiệm của Đức về bảo vệ chống xói bằng bao vải địa kỹ thuật chứa cát cho móng trụ điện gió

trong lĩnh vực cọc đúc sẵn. Tuy nhiên, việc sản xuất cọc bê tông ly tâm cho móng trụ điện gió trên biển không đơn thuần là đổ bê tông và quay ly tâm một cách thông thường. Để sản xuất và cung cấp cọc với đường kính D900, D1000, chiều dài 30m trở lên đòi hỏi kinh nghiệm và sự đồng bộ kỹ thuật trong xử lý vật liệu đáp ứng được điều kiện của môi trường biển và trong suốt quá trình sản xuất - lưu kho - vận chuyển.

ThS. KS. Lê Phát Nghĩa chia sẻ kinh nghiệm áp dụng quy trình sản xuất cọc bê tông ly tâm dự ứng lực đường kính lớn và các kỹ thuật sản xuất hệ thống làm mát nước và hệ thống xử lý vật liệu trước khi đưa vào sản xuất; thiết bị và mặt bằng sản xuất đáp ứng được các thông số của đơn vị thiết kế cọc yêu cầu; một số rủi ro lớn trong công tác lưu kho - vận chuyển, cầu lắp cọc (liên quan đến kích thước và trọng lượng của cọc ảnh hưởng đến chất lượng công trình); một số trường hợp cần lưu thiết kế cọc để xem xét và dự phòng với các công trình trong tương lai.

Tham gia tọa đàm, ThS. KS. Janne Kristin Pries - Giám đốc sản phẩm cho công trình thủy, Tập đoàn NAUE (Đức) chia sẻ kinh nghiệm của Đức về bảo vệ chống xói bằng bao vải địa kỹ thuật chứa cát (geotextile sand containers) cho móng trụ điện gió. Bên cạnh đó, các chuyên gia, đại biểu khách mời cũng tích cực trao đổi, thảo luận nhiều nội dung xoay quanh chủ đề

cuộc tọa đàm, như: giải pháp công nghệ thi công và các thách thức khi thi công dự án điện gió trên biển; bài học kinh nghiệm cho quá trình vận chuyển và lắp đặt turbine điện gió trên biển. Thông qua các bài thuyết trình, các diễn giả đã giúp người nghe nhận diện được những khó khăn, thách thức trong thi công các dự án

điện gió trên biển đồng thời đề xuất được một số giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn lao động, chất lượng công trình và tiến độ thi công theo kế hoạch.

Trần Đình Hà

Chuyển đổi số ngành Xây dựng

Chuyển đổi số ngày càng được đề cập thường xuyên hơn, là một trong những yếu tố quan trọng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và phát triển thành công của mỗi doanh nghiệp. Hiện tại, vẫn chưa có sự hiểu biết thống nhất về bản chất và giới hạn của việc sử dụng khái niệm này và các tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của 1 công ty hay 1 tổ chức. Việc hiểu và giải thích thuật ngữ này một cách thấu đáo là cần thiết không chỉ để xác định về mặt lý thuyết mà còn để đánh giá cao các nghiên cứu phân tích thực tế.

Sự phát triển của công nghệ thông tin tác động không nhỏ đến bất kỳ bộ phận nào của các mối quan hệ kinh tế - xã hội. Ban đầu, các công ty coi công nghệ thông tin và kỹ thuật số là công cụ trợ giúp để phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng suất lao động và đơn giản hóa một số quy trình kinh doanh. Tuy nhiên, khi công nghệ đổi mới càng đi vào cuộc sống hàng ngày sẽ càng ảnh hưởng nhiều hơn đến các chủ thể và đối tượng của quan hệ thị trường.

Tính đặc thù của chuyển đổi số của các công ty xây dựng

Ngành xây dựng có ảnh hưởng và tương tác liên ngành cao. Việc chuyển đổi các công ty phải nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hình thành nền kinh tế số mà tính toàn vẹn về kinh tế - xã hội đang ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống. Theo quan điểm này,

chiến lược chuyển đổi số của các công ty xây dựng sẽ dựa trên 5 nguyên tắc chính:

Tích hợp các nền tảng kỹ thuật số vào hệ sinh thái hiện có với khả năng trao đổi thông tin minh bạch giữa tất cả các bên tham gia thị trường xây dựng;

Hợp lý hóa và tiêu chuẩn hóa các quy trình công nghệ và kinh doanh nhằm mục đích số hóa, trao đổi thông tin minh bạch và thực hiện các hệ thống quản lý và kiểm soát sản xuất;

Sự thích ứng của cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý nhân sự nhằm mục đích lựa chọn các chuyên gia phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số;

Hỗ trợ chuyển đổi kỹ thuật số nhằm đảm bảo sự thấu hiểu tâm lý xã hội của tất cả các nhân viên của tổ chức và các đối tác kinh doanh;

Đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số không phải dựa trên các chỉ số kinh tế cụ thể mà dựa trên việc điều chỉnh các hoạt động kinh tế - tài chính của tổ chức nói chung. Tại đó, cần phải đảm bảo bằng chứng khách quan thu được khi sử dụng các công cụ và hệ thống kỹ thuật số.

Chiến lược kỹ thuật số sẽ là nền tảng của chuyển đổi kỹ thuật số. Chuyển đổi số phải cung cấp chất lượng sản phẩm xây dựng theo yêu cầu hoặc tốt hơn với giá thành thấp hơn, trong khoảng thời gian ngắn hơn và cải thiện các vấn đề về an toàn và hiệu quả năng lượng. Nhiều nhu cầu mới do khách hàng đưa ra đã có thể được tiếp cận về mặt công nghệ và các

công ty đang hướng tới đáp ứng hoàn toàn các nhu cầu đó. Sự kỳ vọng và nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, việc định giá và cạnh tranh là những động lực chính thúc đẩy chuyển đổi số của các công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Một số yếu tố chuyển đổi số ngành Xây dựng:

Các nền tảng kỹ thuật số mua sắm vật liệu. Vật liệu xây dựng là một trong những yếu tố chính của giá thành sản phẩm xây dựng. Các công cụ kỹ thuật số tăng khả năng hợp tác với các bên tham gia hoạt động đầu tư - xây dựng không chỉ thông qua đấu giá cạnh tranh mà còn bằng cách hỗ trợ truy xuất thông tin trong danh mục kỹ thuật số của nhà cung cấp.

Tối ưu hóa các quy trình tổ chức hậu cần và xây dựng. Nhân viên của các công ty xây dựng chỉ dành 30% thời gian làm việc cho các hoạt động chính của họ, 70% còn lại cho các hoạt động khác như vận chuyển nguyên vật liệu, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và thiết bị. Việc sử dụng các hệ thống kỹ thuật số cho phép nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc bằng cách thu thập và phân tích phạm vi dữ liệu lớn hơn.

Robot và thiết bị bay không người lái. Hiệu quả cao của các công nghệ nói trên bao gồm tăng năng suất lao động đáng kể đạt được với chi phí thu thập và xử lý nhanh chóng các thông tin chuẩn hóa và dựa vào đó thực hiện các nhiệm vụ sản xuất.

Các kênh tiếp thị và bán hàng kỹ thuật số. Thời gian thực hiện dự án đầu tư - xây dựng bình quân đạt 5 năm. Các giải pháp được thực hiện ở giai đoạn đầu của dự án là xác định các hoạt động của công ty xây dựng trong giai đoạn giữa kỳ. Do đó, điều quan trọng là phải thu thập càng nhiều thông tin càng tốt về thị trường, phân khúc mục tiêu và đối thủ cạnh tranh ở giai

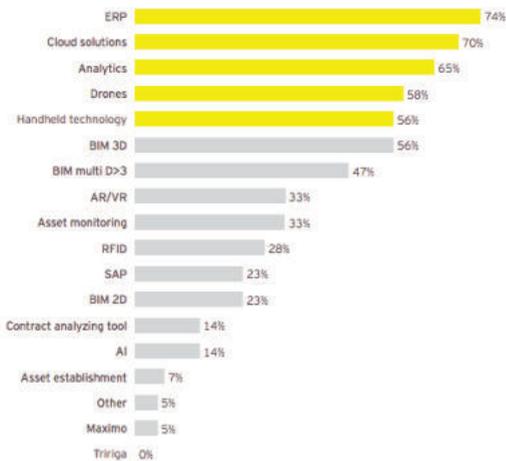
đoạn phát triển ý tưởng. Việc sử dụng các dịch vụ thu thập thông tin kỹ thuật số cho phép thu được lượng thông tin khổng lồ để phân tích và phát triển dự án. Các kênh bán hàng kỹ thuật số sẽ cung cấp khả năng tiếp cận người dùng, giảm giá vốn hàng bán, qua đó tăng sức hấp dẫn đầu tư của dự án.

Dịch vụ kỹ thuật số: Đầu tư vào các công cụ bảo trì sau bán hàng làm tăng giá trị hợp tác giữa công ty và khách hàng, giúp hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách hàng trước các đối thủ cạnh tranh và giảm thời gian đưa ra quyết định liên quan đến việc bắt đầu hợp tác. Đây là một khía cạnh rất quan trọng đối với các công ty xây dựng, do đặc thù của sản phẩm và dịch vụ xây dựng nên sẽ có một khoảng thời gian đáng kể từ khi xuất hiện hoặc xác định nhu cầu và bắt đầu hợp tác.

Công nghệ BIM: Các khảo sát cho thấy các công ty xây dựng ngày càng có kinh nghiệm sử dụng công nghệ BIM, kèm theo là hiệu quả kinh tế ngày càng tăng và lợi nhuận đầu tư cũng tăng lên. Sự tăng trưởng này là do các yếu tố như giảm chi phí dự phòng, tính chính xác của việc tính toán chi phí dự án, giảm thời lượng lập dự toán chi phí, giảm thời gian thực hiện dự án đầu tư - xây dựng

Công ty Ernst & Young đã thực hiện khảo sát nghiên cứu các công ty xây dựng ở khu vực Bắc Mỹ, châu Âu và Thái Bình dương. Các vấn đề chính được chú ý trong cuộc khảo sát gồm chiến lược kỹ thuật số, chuyển đổi số của lãnh đạo và đội ngũ nhân viên, hỗ trợ và phát triển đổi mới sáng tạo, công cụ và hệ thống kỹ thuật số, an ninh mạng. Gần 98% số người được hỏi cho rằng công nghệ kỹ thuật số sẽ đóng vai trò quan trọng quyết định khả năng tồn tại của công ty trong tương lai; 25% người được hỏi đang nắm giữ các chương trình chuyển đổi kỹ thuật số trong khi phần lớn trong số đó (67%)

dành ít hơn 1% chu kỳ tiền mặt cho nghiên cứu và phát triển. Để so sánh, chi phí trung bình cho nghiên cứu và phát triển của 2500 công ty hàng đầu thế giới đạt 3,8%. Hình 1 cho thấy các công cụ và hệ thống kỹ thuật số được sử dụng bởi các tổ chức được khảo sát.



Hình 1: Các công cụ và hệ thống kỹ thuật số được sử dụng theo khảo sát.

Các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số của các công ty xây dựng

Mặc dù có những lợi thế rõ ràng và nhu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ, nhiều công ty xây dựng đang sử dụng các công nghệ kỹ thuật số một cách manh mún không đạt được đầy đủ lợi thế của việc sử dụng chúng. Ngay cả khi các công cụ đổi mới tiến bộ đang được sử dụng, cũng không thể tích hợp hoàn toàn chúng vào các hoạt động hàng ngày của công ty và cải thiện đáng kể các chỉ số kinh tế-tài chính chính của công ty. Dựa trên các cuộc điều tra do McKinsey Global Institute tổ chức, có thể xác định ba yếu tố có thể góp phần thực hiện thành công chiến lược chuyển đổi số trong một công ty xây dựng.

Tuân thủ. Các công ty xây dựng có thể đưa ra các quyết định để thúc đẩy chuyển đổi số dưới tác động của sự cạnh tranh nhằm thể hiện sự tuân thủ các đổi mới. Tuy nhiên, các nhà lãnh

đạo thị trường đầu tư vào chuyển đổi số và công nghệ dự đoán các chi phí thích hợp và lập kế hoạch đánh giá hiệu quả kinh tế trên các góc độ ngắn hạn và dài hạn. Theo khảo sát, các công ty xây dựng nhỏ thường thu được kết quả đầu tư chuyển đổi số thấp hơn mong đợi, đặc biệt là trong điều kiện áp lực ngân sách gia tăng.

Giá trị đối với nhân viên: Theo quy định, các công nghệ mới đang được thử nghiệm trong điều kiện các dự án thí điểm. Trong quá trình kiểm tra như vậy, điểm mạnh và điểm yếu được xác định, các công cụ kỹ thuật số thích ứng với nhu cầu của công ty sẽ được xác định. Tuy nhiên, trong trường hợp triển khai quy mô lớn, không phải lúc nào cũng có thể giải thích lợi thế của công nghệ mới cho từng nhân viên hoặc đảm bảo sự chuẩn bị thích hợp. Đây là lý do tại sao các nhân viên trong điều kiện của công trường xây dựng thường coi các công cụ kỹ thuật số là những phức tạp cản trở quá trình sản xuất.

Khả năng tương thích: Việc triển khai các công nghệ kỹ thuật số mới đảm bảo hiệu quả tối đa khi chúng được tích hợp dễ dàng vào các hệ thống công ty đang hoạt động hoặc các hệ thống hợp tác với các đối tác hiện có và tiềm năng của công ty.

Như vậy, có thể thấy, khác với các chiến lược phát triển công ty thông thường dựa trên năng lực tổ chức và sản xuất, chiến lược kỹ thuật số phải xem xét sự thay đổi dựa trên khái niệm của các nguyên tắc và cơ chế hợp tác kinh tế - xã hội của các giá trị, sản phẩm và dịch vụ tạo ra và xem xét lại các quy trình kinh doanh và các phương pháp xúc tiến bán hàng. Hầu hết các nhà khoa học hiện đại khi phân tích quá trình tổ chức chuyển đổi số đều nhất trí: chuyển đổi số thành công không đại diện cho việc triển khai công nghệ mới mà là tạo điều kiện để các doanh nghiệp vận dụng các khả năng do công nghệ số mới mang lại.

Chuyển đổi số của lĩnh vực xây dựng có ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi giá trị sản phẩm, do đó, việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số của toàn bộ các hoạt động đầu tư - xây dựng trở thành một phần bắt buộc của quá trình vận hành và sản xuất. Để khắc phục những vấn đề chung của chuyển đổi số, các công ty xây dựng phải thay đổi mô hình hoạt động của mình để tuân thủ chiến lược chuyển đổi số, bao gồm các yếu tố sau:

Tập trung vào hợp tác với khách hàng: tiếp cận kỹ thuật số không chỉ là cung cấp giải pháp cho nhiệm vụ quản lý hoặc vận hành cụ thể mà còn tập trung vào sự hợp tác giữa khách hàng (cá nhân, pháp nhân hoặc nhà nước) và tổ chức.

Kết hợp các giải pháp kỹ thuật số khác nhau: các công ty xây dựng sẽ đạt được lợi thế tối đa khi sử dụng kết hợp nhiều công cụ kỹ thuật số, chẳng hạn phân tích mở rộng phân

khúc mục tiêu và thiết kế BIM.

Hệ thống quản lý mới: hệ thống quản lý tích hợp sẽ đảm bảo sự ổn định của mô hình hoạt động mới. Kích thích và minh bạch hóa hệ thống dữ liệu số là công cụ quan trọng giúp các nhà quản lý đẩy nhanh việc triển khai công nghệ mới.

Giáo dục kỹ thuật số: chuyển đổi văn hóa và các chương trình đào tạo việc làm cho phép các công ty xây dựng sử dụng tiềm năng nhân lực và làm cho các tổ chức linh hoạt hơn. Điều này tạo khả năng thích ứng kịp thời với các điều kiện thay đổi và nhu cầu của khách hàng.

Vadim Koscheyev và các cộng sự
*Saint Petersburg State University of
Architecture and Civil Engineering*
ND: Mai Anh

In 3D có thể định hình lại kiến trúc các khu dân cư

Dubai có kế hoạch đến năm 2025 sẽ có 1/4 các tòa nhà mới được xây dựng bằng phương pháp in 3D - điều này nhấn mạnh hơn tiềm năng của một công nghệ phát triển nhanh chóng, có thể định hình lại và đẩy lùi các giới hạn của kiến trúc truyền thống. Khi in 3D nổi lên như một giải pháp khả thi trong các lĩnh vực xây dựng, kỹ thuật và kiến trúc, công nghệ nhanh chóng phổ biến rộng khắp. Thực tế cho thấy: trong giai đoạn 2021 - 2028, thị trường xây dựng 3D toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng 91%, theo báo cáo tháng 7/2021 của Grand View Research. Nguyên nhân cho việc tăng trưởng nhanh chóng nằm ở chỗ: không chỉ là một giải pháp thay thế nhanh hơn và có chi phí xây dựng thấp hơn, in 3D còn có thể làm phương án cho nhà ở giá rẻ và rất nhiều phương án thiết kế cùng nhiều lợi ích khác. Do đó, khi các kiến trúc sư đang thích ứng với kỷ nguyên công nghệ mới, nơi mà tốc

độ và hiệu quả trở thành yếu tố then chốt trong quá trình thiết kế và thực hiện, thì công nghệ in 3D cho thấy triển vọng lớn. Công nghệ thậm chí có thể giúp định hình lại quy trình xây dựng truyền thống.

Tính linh hoạt trong thiết kế và giảm thời gian thi công

In 3D trong xây dựng là một công nghệ mới tạo hình bê tông mà không cần sử dụng ván khuôn, có nghĩa là các bộ phận đúc sẵn và toàn bộ bức tường có thể được in theo hình dạng bất kỳ, với thời gian và chi phí tiết kiệm. Về cơ bản, các hình dạng ba chiều được tạo ra thông qua một quy trình điều khiển bằng máy tính, thay đổi quy trình xây dựng truyền thống và mở ra nhiều cơ hội thiết kế khác nhau. Trái ngược với các phương pháp thông thường khác, nhà thiết kế có thể dễ dàng phát triển các cấu trúc riêng lẻ với bề mặt, hình dạng và màu sắc chưa từng



Dự án xây tòa nhà lớn nhất châu Âu bằng công nghệ in 3D được triển khai tại Bavaria (Đức)



Ngôi nhà in 3D đầu tiên ở châu Âu

Có cho các tòa nhà sáng tạo, đổi mới. Trên thực tế, bất kỳ hình dạng hữu cơ nào cũng có thể mô phỏng lại - tường cong hoặc thẳng, bề mặt nhẵn hoặc thô, phẳng hoặc góc cạnh. Thực sự không có giới hạn cho việc thể hiện sự sáng tạo kiến trúc. Ngoài sự tự do về thiết kế như vậy, bản thân quá trình in 3D cũng đặc biệt hiệu quả, không chỉ cung cấp độ tin cậy cao khi lập kế hoạch ngay từ đầu, mà còn đạt tốc độ in cao, đòi hỏi ít nỗ lực phối hợp do đó giảm chi phí xây dựng. Chẳng hạn, PERI AG hiện có thể dễ dàng xây dựng toàn bộ ngôi nhà dành cho một gia đình chỉ mất 25 giờ thời gian in đơn thuần nhờ kỹ thuật mới này (trong khi xây bằng gạch hoặc gỗ phải vài tháng hoặc vài năm). Điều này mở ra khả năng các tòa nhà sáng tạo về mặt kiến trúc có thể đi vào cuộc sống trong thời gian ngắn hơn, và không tốn thêm chi phí so với các biện pháp xây dựng thông thường.

PERI là một trong những nhà cung cấp hệ thống ván khuôn và giàn giáo hàng đầu thế giới đã tham gia tích cực vào thị trường in 3D vài năm nay. Cùng với công ty Đan Mạch COBOD, các công ty đã và đang làm việc để cải tiến công nghệ và mở ra các thị trường mới. Trọng tâm là xây dựng khu dân cư, ngoài ra cũng sản xuất các cấu kiện đúc sẵn riêng lẻ.

PERI sử dụng một máy có tên COBOD BOD2, một máy in xây dựng 3D an toàn và được phát triển đầy đủ có thể định hình theo bất

kỳ chiều nào cho nhiều ứng dụng, cho dù đó là tường, cột, cầu thang hoặc các chi tiết xây dựng khác. Mỗi COBOD BOD2 đem lại nhiều ưu điểm, chẳng hạn như hệ thống cổng phù hợp cho sản xuất xa địa điểm thi công và ứng dụng tại chỗ, tránh việc phải di dời và hiệu chỉnh thường xuyên. Hệ thống bao gồm nhiều module có thể được lựa chọn để phù hợp với từng dự án cụ thể.

Máy in PERI đặc biệt nổi bật bởi tốc độ so với các máy khác. Ngoài việc là máy in xây dựng nhanh nhất trên thị trường với tốc độ tối đa 1 m/s, PERI còn được chứng nhận có thể thực hiện công việc ngay trong khu vực in khi đang in. Tất cả các loại công việc thủ công như lắp đặt đường ống có thể được kết hợp dễ dàng, nhờ đó tối ưu hóa quá trình xây dựng. Năm 2020, việc bán máy in xây dựng 3D đầu tiên đã chứng tỏ sự thành công của PERI. Để sản xuất một loạt các cấu kiện bê tông đúc sẵn và giảm thiểu các hạn chế về quy hoạch, công ty Đức Roser GmbH đã đặt hàng PERI như một khoản đầu tư dài hạn sáng tạo.

Với BOD2, mặc dù trần nhà, tấm sàn và móng vẫn được xây dựng theo cách truyền thống, nhưng thiết bị in này đã chứng minh khả năng sản xuất thành công các tường bê tông. Sau khi máy in được chuyển đến công trường, các trục Z được lắp đặt, đầu in được gắn vào các trục X của kết cấu thép, một silo thương mại và máy bơm bê tông được kết nối với

BOD2. Khi lắp ráp hoàn chỉnh, quá trình in hoạt động theo 3 chiều theo 3 trục trên một khung kim loại chắc chắn. Vì tường rỗng được in đáp ứng các yêu cầu tĩnh trong các tòa nhà dân cư nên không cần gia cố. Ngoài ra, các bức tường rỗng hai lớp được in có thể tích hợp bất kỳ biện pháp cách nhiệt nào.

Các tòa nhà dân cư được in 3D

Công nghệ in 3D đã có dấu mốc quan trọng chưa từng có: ngôi nhà in có chức năng hoàn chỉnh đầu tiên của Đức đã chính thức được khánh thành và hiện đã sẵn sàng đưa ra thị trường. Bắt đầu in vào tháng 9/2020, ngôi nhà biệt lập hai tầng được PERI xây dựng đã vượt qua tất cả các quy trình phê duyệt theo quy định và khai trương vào tháng 7 này tại Beckum, North Rhine-Westphalia. Với không gian sống 80m² mỗi tầng, PERI đã in các bức tường rỗng ba lớp, được đổ đầy bằng hợp chất cách nhiệt có chứa chỗ cho các chi tiết liên quan đến điện nước. Roser GmbH cung cấp các thành phần gác mái dưới dạng đúc sẵn, kết hợp với quy trình in tại chỗ để tạo nên một thực thể đồng nhất. Dự án Beckum đã được Hội đồng Thiết kế Đức trao Giải thưởng Sáng tạo của Đức, một giải thưởng hàng năm vinh danh các dự án thể hiện những tiến bộ trong ngành qua tính độc đáo, khả năng thực hiện và hiệu quả. Theo bà Ina Scharrenbach - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Đô thị, Xây dựng và Bình đẳng của Bang North Rhine-Westphalia - ba tính năng (kỹ thuật số, năng động, sẵn sàng in) đã được triển khai trong Beckum. Với tòa nhà dân cư in 3D đầu tiên ở Đức, một động thái tích cực đã được định hình trong ngành xây dựng - xây dựng sáng tạo với công nghệ mới, thu hút hơn, và kiến trúc hiện đại với phong cách mới.

Bên cạnh việc định vị PERI là công ty tiên phong trên thị trường, sự thành công của dự án có một không hai chứng tỏ rằng xây dựng 3D là

khả thi và mở ra nhiều khả năng trong ngành. Nó cũng tạo tiền đề cho các khu nhà ở lớn hơn và phức tạp hơn. Đúng hai tháng sau khi bắt đầu xây dựng ngôi nhà ở Beckum, PERI đã bắt đầu in tòa nhà chung cư lớn nhất châu Âu ở Wallenhausen, Bavaria. Có 3 tầng với diện tích 380m², 4/5 căn hộ đã được cho thuê, một trong số đó được sử dụng làm gallery. Kinh nghiệm từ dự án Beckum được tiếp tục qua dự án khu dân cư đầu tiên ở Tempe, Arizona, phần mở rộng của một tòa nhà chung cư tại Hồ Constance ở Đức, và tòa nhà in 3D đầu tiên ở Áo được thực hiện với sự hợp tác của STRABAG SE. Với dự án in cuối cùng ở Áo, nhóm xây dựng PERI 3D đã hoàn thành xuất sắc 5 dự án in trong một năm. Tất cả không phải là dự án nghiên cứu, mà là những ngôi nhà thực tế đã trải qua tất cả các quy trình phê duyệt theo luật xây dựng, được cho thuê để ở hoặc làm việc.

Khi các kiến trúc sư trên toàn cầu phải đối mặt với những thời điểm khó khăn, bấp bênh, thiếu hụt lao động, thiếu nhà ở, hoặc những thách thức khác trong ngành, thì chỉ có một điều chắc chắn: việc xây dựng và lập kế hoạch truyền thống cần những thay đổi cơ bản. Trong vấn đề này, in 3D như một giải pháp thay thế đầy hứa hẹn, việc điều chỉnh quy hoạch chậm và tốn kém có thể sẽ lùi vào quá khứ. Khả năng tồn tại, năng suất và tối ưu hóa quy trình xây dựng của in 3D không những bảo đảm các giải pháp nhà ở giá rẻ và mức giá thuê thấp hơn, mà còn có thể cung cấp nơi tránh trú cho các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hoặc là đáp án cho bài toán xây dựng bền vững hơn. Mặc dù có nhiều triển vọng ở các thị trường và lĩnh vực khác của nền kinh tế, song rõ ràng in 3D đã tìm được vị trí vững chắc trong lĩnh vực xây dựng.

Archdaily.com 7/2021

ND: Lê Minh

Suy nghĩ toàn cầu - Hành động tại chỗ

Một mục tiêu mà không có kế hoạch thực hiện sẽ chỉ là ước muốn. Câu châm ngôn này đặc biệt đúng đối với mục tiêu toàn cầu về giảm thiểu lượng khí thải carbon do con người tạo ra. Các thành phố (nơi phần lớn nhân loại sinh sống, nơi sản sinh khoảng 3/4 lượng khí thải toàn cầu, và cũng là nơi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng khí hậu được cảm nhận rõ rệt nhất) đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển và thực hiện một kế hoạch hành động thiết thực. Thực tế cần rất nhiều kế hoạch, bởi mỗi thành phố có đặc trưng riêng và cần điều chỉnh các chiến lược phù hợp với hoàn cảnh từng nơi để đạt hiệu quả tối đa.

Paul Cartwright - Nhà quản lý chương trình về hiệu quả của các công trình mới cho các thành phố C40 (mạng lưới toàn cầu của các đô thị lớn cam kết đấu tranh với khủng hoảng khí hậu) cho biết: các thành phố sẽ xác định xu thế và giữ vai trò chủ đạo. Thậm chí các thành phố không có quyền lực trực tiếp vẫn có thể tìm cách nắm vai trò lãnh đạo". Song song với những sáng kiến như Thách thức 2030 và Cam kết 2030 của AIA, các thành phố thành viên của C40 đã cam kết sẽ đảm bảo các tòa nhà mới có mức phát thải cacbon bằng không vào năm 2030; tất cả các tòa nhà đạt điều này vào năm 2050. Bài viết sẽ giới thiệu top 5 thành phố (New York, San Francisco, Vancouvers, Stockholm và Tokyo) với nhiều sáng kiến và thành tựu lớn trong các kế hoạch hành động về khí hậu của mình nhằm theo đúng lộ trình đáp ứng các cam kết.

Trong các thành phố, các tòa nhà là một trong những nơi tiêu thụ năng lượng lớn nhất. Còn tại những thành phố đông dân, lưu lượng đi lại rất lớn gây ô nhiễm không khí do khí thải từ các phương tiện giao thông - tổng lượng phát thải này chiếm tới hơn 70% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu (theo phân tích đánh giá do C40 hợp tác với Arup thực hiện năm 2016).

Theo đề xuất trong một nghiên cứu của Trung tâm Kinh doanh và Môi trường Mc Kinsey (thực hiện năm 2017): sử dụng năng lượng một cách tối ưu trong các tòa nhà có thể giảm từ 20 - 55% lượng phát thải tiềm năng cho các thành phố. Các cách tính toán chính xác được đề ra, bao gồm các tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho các công trình mới, cải tạo và trang bị bổ sung cho vỏ các tòa nhà, HVAC và nước nóng, cải thiện chiếu sáng, lắp đặt các bộ kiểm soát và tự động hóa cho tòa nhà... Các nỗ lực này có thể cho phép đạt 60% tiềm năng tiết kiệm năng lượng cho thành phố.

Có nhiều công cụ có thể hỗ trợ giảm thải. Các thành phố có quyền đặt ra các mức độ hiệu suất và giới hạn tiêu thụ năng lượng, như chương trình Cap-and-Trade của Tokyo, Luật địa phương 97 của New York, Kế hoạch công trình khí thải bằng không của Vancouver... Cũng có thể trình bày các kinh nghiệm tốt của mình, như Các giới hạn mức tiêu thụ năng lượng trong các công trình trên mặt đất của thành phố Stockholm; Các yêu cầu của San Francisco về việc các công trình đô thị sẽ chỉ phụ thuộc vào năng lượng điện. Các thành phố có thể áp dụng chế độ thưởng cho các cải tiến theo quy trình được chấp thuận. Ví dụ, trợ vốn 5% của Vancouver đảm bảo nhà xây theo tiêu chuẩn "nhà thụ động" sẽ không bị phạt về kích thước do tường dày hơn. Qua thông tin, truyền thông và sự tương tác với Chính phủ, các thành phố sẽ có thể tác động tới những người có trách nhiệm khác nhằm thực hiện các biện pháp giáo dục bổ sung.

Rào cản chính mà các thành phố thường gặp phải khi thực hiện mục tiêu giảm khí thải là khả năng hạn chế để truy cập, quản lý và phân tích các dữ liệu có chất lượng cao. Dữ liệu cho phép các nhà quản lý hiểu được nguồn gốc và mức độ của khí nhà kính, đặt các mục tiêu loại bỏ thích hợp, xác định các kế hoạch hành động



Dự án Trung tâm các giải pháp chống biến đổi khí hậu trên đảo Governor, New York



Biến đổi khí hậu là nguyên nhân nhiều vụ cháy rừng nghiêm trọng tại bang California, Mỹ

về khí hậu một cách mạnh mẽ và tiết kiệm, và theo dõi các kết quả đạt được. Các thành phố hàng đầu đã đạt nhiều thành công và đề ra các chính sách công khai để xây dựng các dữ liệu chất lượng cao về hiệu suất năng lượng công trình, và các công cụ phân tích có giá trị. Chẳng hạn Tokyo đã áp dụng chính sách báo cáo năng lượng cho các tòa nhà công sở tư nhân từ năm 2005, đạt được mức tiết kiệm 30% trong lĩnh vực này. Royal Seaport, hình mẫu phát triển của Stockholm, cũng dựa vào giới hạn tiêu thụ năng lượng cho các tòa nhà mới bằng sự kiểm soát.

Một cuộc khảo sát năm 2019 do Hội nghị các Thị trưởng Mỹ tổ chức cho thấy 96% trong số 182 thành phố từ 39 bang đã cảm nhận ảnh hưởng của khủng hoảng khí hậu. Trong 5 năm gần đây, hầu hết các thành phố đều trải qua thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu như lũ lụt, sóng nhiệt, hạn hán hoặc cháy rừng. Trong bối cảnh nguy cơ biến đổi khí hậu ngày càng tăng cao, các hành động liên quan đến hoạt động xây dựng được nhấn mạnh dưới đây sẽ làm rõ những triển vọng và hiện thực trong tương lai, khi các thành phố cùng cam kết về một ngày mai không carbon.

New York

Những người ủng hộ Luật địa phương 97 của New York coi đây là luật khí hậu tham vọng nhất dành cho các tòa nhà. Tuyên bố này nghe có vẻ cường điệu, song John Mandyck - Giám

đốc điều hành của Hội đồng Đô thị Xanh đã chỉ ra phạm vi và quy mô của luật. Luật áp dụng cho 50.000 tòa nhà hiện có - bất kỳ tòa nhà nào có diện tích 25.000 bộ vuông hoặc lớn hơn. Những công trình này chiếm 60% diện tích sàn của thành phố và chịu trách nhiệm về 40% tổng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Đến năm 2030, luật dự kiến sẽ giảm ít nhất 40% lượng khí thải từ các tòa nhà lớn so với mức năm 2005, có nghĩa là cắt giảm 5,3 triệu tấn carbon dioxide so với hiện tại - tương đương với lượng khí thải của toàn thành phố San Francisco.

Thành công nhất là việc đưa ra gói dự luật gọi là Đạo luật Huy động Khí hậu, đã được Hội đồng thành phố thông qua vào tháng 4 năm ngoái, trong đó đề ra những hạn chế ngày càng nghiêm ngặt đối với lượng CO₂ mà mỗi loại tòa nhà có thể thải ra. Bộ quy tắc đầu tiên có hiệu lực vào năm 2024, hướng tới 20% các tòa nhà thải nhiều carbon nhất, còn các hạn chế vào năm 2030 sẽ hướng đến 75% các tòa nhà thải nhiều carbon nhất (các hạn chế tiếp theo sẽ được Bộ Xây dựng đề ra để đạt mức giảm 80% lượng khí thải trên toàn thành phố vào năm 2050). Các ngưỡng này chưa phải là tham vọng nhưng là luật định. Các chủ sở hữu không đáp ứng các hạn chế sẽ chịu mức phạt cao.

Làm thế nào để các chủ sở hữu có thể chuyển những tòa nhà không đạt yêu cầu sang đáp ứng các yêu cầu? Họ có thể đưa ra những chiến lược hoạt động mới, trang bị thêm những



Vancouver - đô thị bền vững của Canada

thiết bị tiết kiệm năng lượng, hoặc mua năng lượng xanh, với nguồn cung tài chính thông qua chương trình tín dụng đặc biệt lãi suất thấp. Một số loại tòa nhà (căn hộ cho người thu nhập thấp hoặc địa điểm tôn giáo) có thể lựa chọn hạng mục thay vì lắp đặt trọn bộ các thiết bị tiết kiệm năng lượng giá rẻ, bao gồm cách nhiệt đường ống, lắp đặt các cảm biến và điều khiển bình nước nóng, sửa chữa chỗ rò rỉ hệ thống sưởi. Tuy các thiết bị đều nhằm mục đích nâng cấp các công trình hiện có, một năm sau khi các tòa nhà mới hoàn thành đều cần đối chiếu với các hạn chế khí thải và cần báo cáo nghiêm chỉnh theo luật định. Một số đề xuất duy trì Luật địa phương 97 sẽ không đủ tính nghiêm khắc đối với các công trình và dự án mới có sự cải tạo và mở rộng đáng kể. Các công trình mới nên có các yêu cầu khác là ý kiến của Stas Zakrzewski Hiệu trưởng Trường kiến trúc ZH, thành viên ban tư vấn giúp hướng dẫn thi hành luật. Ông dẫn chứng bằng 2 dự án hiện tại của công ty mình: một tòa nhà công vụ 5 tầng ở Brooklyn kết nối với một tòa nhà 3 tầng có sẵn, và một tòa tháp 55 tầng hoàn toàn mới cho cư dân thuê ở Manhattan. Tòa nhà nhỏ hơn - chỉ khoảng 7,000 bộ vuông - không phải tuân theo Luật địa phương 97, tuy nhiên vẫn đáp ứng mức hạn chế khí thải cho công trình dân dụng vào năm 2050. Qua đó có thể thấy các dự án khác có thể cạnh tranh với khả năng cách nhiệt cao hơn, lớp vỏ tòa nhà kín gió hơn, cửa sổ kính 3 lớp, giảm thiểu cầu nhiệt... Nhiều điều trong số này đã



Stockholm Royal Seaport (Thụy Điển) - dự án phát triển đô thị lớn nhất châu Âu

được thực hiện cho tòa tháp mà lượng khí thải theo dự kiến sẽ ít hơn nhiều mức hạn chế vào năm 2050.

Một số người ủng hộ Luật lo rằng sẽ khó định mức cho những hoạt động sinh nhiều carbon, như các tầng thương mại và các trung tâm dữ liệu trong tòa nhà. Theo ông Mandyck, đó là sự quan ngại chính đáng. Ông đề xuất phương thức giống như kế hoạch cap-and-trade của Tokyo - công ty của ông sẽ tham gia phát triển kế hoạch mua bán carbon mà luật yêu cầu. Điều đó sẽ cho phép một tòa nhà sử dụng nhiều năng lượng ở mức hợp lý có thể mua tín dụng từ tòa nhà khác có lượng khí thải thấp hơn yêu cầu.

Những người ủng hộ Luật 97 cho rằng luật đã dành chỗ cho các chương trình như mua bán cacbon và cho phép thực hiện điều chỉnh trong tương lai để đáp ứng chỉ tiêu giảm phát thải. Điều này cực kỳ quan trọng để đạt được những thay đổi một cách đúng đắn. Nhiều thành phố trên thế giới đang học tập kinh nghiệm của New York.

San Francisco

Trong suốt 30 năm qua, San Francisco đã đạt được những tiến bộ lớn trong việc trong sạch hóa môi trường xây dựng. Từ năm 1990, lượng khí thải carbon từ hoạt động của các tòa nhà đã giảm 51%. Trong khoảng 2013 - 2018 dù phát triển kinh tế mạnh mẽ, năng lượng sử dụng trong các công trình thương mại vẫn giảm 11%. Tuy thế, các tòa nhà vẫn chịu trách nhiệm về 2,2 triệu tấn khí thải nhà kính hàng năm (khoảng



Tổ hợp đa năng Toronomon Hills tại Tokyo (Nhật Bản) sử dụng 100% năng lượng tái tạo

44% tổng lượng toàn thành phố), tức là vẫn còn rất nhiều việc phải làm để hoàn thành việc loại trừ carbon trong các tòa nhà vào năm 2050.

Sự chú ý ban đầu của San Francisco là làm xanh lưới điện với các tòa nhà tiên tiến chỉ dùng điện, tránh việc sử dụng khí thiên nhiên. Tháng 9/2019, Ủy ban Giám sát đã thông qua quy định pháp quy đến năm 2030 các tòa nhà lớn hơn 50,000 bộ vuông sẽ chỉ dựa vào năng lượng tái tạo. Tháng 1/2020, hai sắc lệnh được thông qua: cấm kết nối khí đốt vào các công trình đô thị xây mới hoặc cải tạo lớn; thiết lập các yêu cầu nâng cao, trên mức chuẩn năng lượng nghiêm ngặt hiện hành đối với tất cả các tòa nhà có trang bị hạ tầng khí đốt.

Bang California cũng đã áp dụng các biện pháp sử dụng điện tương tự. Đầu tiên là Berkeley, vào tháng 7/2019 Hội đồng thành phố đã thông qua lệnh cấm kết nối khí đốt vào các tòa chung cư mới quy mô vừa và nhỏ. Kể từ thời điểm đó, 29 thực thể khác của bang đã thông qua các quy định không khuyến khích hoặc cấm hoàn toàn khí đốt. Các chính sách này sẽ gây ảnh hưởng lớn, vì rất nhiều hệ thống hiện có của California không sinh carbon. Tại San Francisco, gần 70% điện tới từ nguồn năng lượng tái tạo, trong khi 81% khí thải liên quan đến các tòa nhà được quy cho khí thiên nhiên. Những người ủng hộ dùng điện nêu rõ các ưu điểm của việc sử dụng điện, ngoài việc giảm khí thải làm khí hậu nóng lên: chất lượng không khí

trong nhà tốt hơn do không có đốt cháy, tránh nguy cơ cháy nổ trong khu vực có động đất. Ngoài ra, sửa chữa cơ sở khí đốt bị hư hỏng sau động đất phải mất nhiều tháng trong khi phục hồi lưới điện chỉ mất 1 tuần. Đặc biệt với các tòa chung cư, điện khí hóa tạo cảm giác tốt - theo bà Katie Ackerley - phụ trách bền vững tại Viện kiến trúc David Baker. Trong số các dự án sử dụng điện của Viện có 2 tòa nhà ở Hunters View với 120 căn giá rẻ dự kiến khởi công vào tháng 1/2021. Bà Ackerley giải thích nước nóng sinh hoạt chiếm phần tiêu thụ năng lượng lớn nhất trong nhà, và công nghệ bơm nước nóng không chỉ được thiết lập tốt mà còn thường xuyên hoạt động với hiệu suất cao. Theo bà, một trở ngại đối với ý tưởng sử dụng điện tại các dự án giá rẻ là các chủ xây dựng luôn lý luận kết nối khí đốt là ưu điểm để bán. Quan điểm của bà Ackerley là những người xây nhà giá rẻ phi lợi nhuận nên nghĩ rộng hơn về lợi ích của cả cộng đồng và các mục tiêu của chính sách công, không nên lo lắng về chuyện có bán được hay không.

Chuyển tất cả các công trình mới sang sử dụng điện - vấn đề đã được làm sáng tỏ. Câu hỏi khó hơn là cần làm gì với những tòa nhà hiện tại? Cách làm nào tốt nhất để từ bỏ khí đốt trong các tòa nhà của thành phố sẽ được xác định trong lộ trình hướng tới mục tiêu không khí thải, dự kiến ban hành vào tháng 11/2020. Theo nhiều chuyên gia, việc thực hiện các khuyến cáo theo chính sách này cần có thời gian và sự đầu tư từ cả khu vực công lẫn tư nhân, tuy nhiên “nếu không làm gì thì cái giá phải trả còn lớn hơn nhiều lần”.

Vancouver

Giống như các thành phố khác có cam kết mạnh mẽ về chống biến đổi khí hậu, Vancouver, (Canada) đang phấn đấu đạt mục tiêu trung hòa carbon trên toàn thành phố vào năm 2050. Vì một nửa số tòa nhà hiện có của khu vực đô thị dự kiến sẽ được thay thế vào thời điểm đó, hạn chế khí thải trước tiên sẽ áp dụng

cho các công trình xây dựng mới.

Kế hoạch xây dựng các tòa nhà không phát thải (2016) của Vùng thành phố lập một loạt thời hạn chi tiết, phản ánh mức độ thách thức mà các loại tòa nhà khác nhau phải đối mặt. Các dự án thương mại và dân cư ít gặp trở ngại nhất trong việc giảm phát thải. Kể từ năm 2025, các tòa nhà không phát thải (những tòa nhà hiệu quả năng lượng cao và đáp ứng nhu cầu năng lượng bằng các nguồn tái tạo) sẽ là công trình mới duy nhất được phép xây dựng trong hai hạng mục kể trên. Các tòa nhà chuyên dụng như trường học, bệnh viện, các cơ sở công nghiệp sẽ cần thời gian lâu hơn để đạt được mục tiêu - cho đến năm 2030. Cho tới nay, lượng khí thải từ các tòa nhà mới trong thành phố đã giảm 43% so với mức năm 2007.

Ngoài các quy định, chính quyền thành phố cũng tự nêu gương. Là chủ sở hữu đất lớn nhất của Vancouver với danh mục trên 600 tòa nhà, thành phố áp đặt yêu cầu không có khí thải lên mọi công trình mới thuộc quyền quản lý của mình (gồm các thư viện, trạm cứu hỏa, trung tâm cộng đồng, đồn cảnh sát) từ 2 năm trước, và giờ đây đang làm việc để chuyển các tòa nhà hiện tại sang không có khí thải trước năm 2040.

Với các tòa nhà hiện có khác, thành phố đang xây dựng kế hoạch tư vấn cho các ngành công nghiệp và người dân về thời hạn đặt ra cho mục tiêu không có khí thải là năm 2045. Đạt được mục tiêu này là một thách thức lớn đối với các công trình cũ hơn. Cách tiếp cận ban đầu là tập trung vào nâng cao nhận thức về mức độ khí thải qua báo cáo về mức tiêu thụ năng lượng, và khuyến khích tích hợp các cách biện pháp giảm thiểu trong các kế hoạch bảo trì và thay thế. Chiến lược của thành phố trong 3 - 4 năm tới là bắt đầu giáo dục cho chủ sở hữu của các tòa nhà hiện có, dự kiến sẽ được trình Hội đồng thành phố vào tháng 10/2020.

Cùng với việc quy định các mức hạn chế, bộ phận lãnh đạo, Vancouver hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục, nâng cao nhận thức cho

người dân và doanh nghiệp. Chính quyền thành phố quan tâm đào tạo cho những người tham gia kỹ thuật trong các công trình không có khí thải (lớp vỏ tòa nhà hay thử nghiệm cửa thông gió); xây dựng bản Trao đổi tòa nhà không có khí thải (ZEBx) quy định sẽ trả cho những người phát triển các dự án tiên phong tiền thuê sinh viên kỹ thuật và công nghệ để thu thập tài liệu về quy trình (các bản ghi chép, ảnh chụp, video và các chuyến thăm thực địa, kết thúc bằng một báo cáo về những thành công và bài học rút ra).

Tính đến tháng 2/2020, các dự án không có khí thải của thành phố, với tổng diện tích 344.000 bộ vuông đã được cấp phép xây dựng, 909.000 bộ vuông được chấp thuận tái phân vùng hoặc phát triển, 3.91 triệu bộ vuông đang nộp đơn và thẩm tra. Hầu hết các dự án được thiết kế theo tiêu chuẩn nhà thụ động, số còn lại được thiết kế theo mức độ không có khí thải của những chương trình như Các thách thức tòa nhà ở và Dự trữ tài nguyên Canada R2000.

Có thể lấy ví dụ cho loại dự án triển vọng để triển khai trong tương lai gần: tòa tháp 40 tầng chủ yếu bằng gỗ do công ty Perkins & Will thiết kế, sẽ đạt tiêu chuẩn tòa nhà không carbon của Hội đồng Công trình Xanh Canada. Tháp Trái đất Canada (tên gọi của công trình) sẽ cô lập carbon trong các cấu trúc gỗ. Theo ông Derek Newby, Giám đốc Perkins & Will, tòa nhà gỗ xây dựng theo tiêu chuẩn nhà thụ động chính xác là những gì công ty muốn làm để góp phần chống biến đổi khí hậu.

Stockholm

Thủ đô của Thụy Điển có các mục tiêu kép đầy tham vọng - không sử dụng nhiên liệu hóa thạch và không phát thải khí nhà kính vào năm 2040. Để đạt các mục tiêu này, ngành xây dựng đóng vai trò quan trọng - hơn một nửa lượng khí thải giảm được phải đến từ các tòa nhà. Khoản tiết kiệm lớn nhất liên quan đến xây dựng sẽ đạt được là trong quá trình sưởi ấm các tòa nhà, vì 80% hệ thống sưởi ấm hiệu quả của thành phố sẽ chuyển sang các nguồn năng lượng tái tạo.

Ở quy mô xây dựng riêng lẻ, chiến lược quan trọng được đưa ra: hầu hết các công trình xây dựng mới phải đạt được lượng phát thải carbon ròng bằng 0 vào năm 2030. Một chỉ số ấn tượng là thành phố đã đạt được mốc phát thải năm 2020 trước hai năm so với kế hoạch, đạt tối đa 2,2 tấn/ người dân vào năm 2018 (giảm so với mức tiêu chuẩn 2,7 tấn của năm 2014).

Bắt đầu sớm trước thời hạn năm 2030, cách đây 8 năm Stockholm đã đưa ra quy định các tòa nhà dân cư và thương mại mới trong nội đô chỉ hoạt động ở mức tối đa 55 kWh/m², cường độ sử dụng năng lượng (EUI) tương đương với tiêu chuẩn nhà thụ động. Hơn 60% diện tích thành phố là các khu đô thị, trong đó, Stockholm Royal Seaport, một khu vực đất bỏ hoang rộng 585 mẫu Anh thuộc sở hữu của bến cảng được phát triển cho các mục đích cộng đồng được coi là có ưu thế hàng đầu để phát triển đô thị bền vững.

Được khởi công từ năm 2009, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2030, Royal Seaport bao gồm ít nhất 12.000 ngôi nhà mới với 35.000 chỗ làm việc, tất cả đều tuân thủ mức giới hạn EUI. Thời gian 20 năm của dự án cho phép nghiên cứu lặp lại, và mỗi chỉ tiêu năng lượng của tòa nhà được đánh giá sau khi dữ liệu của 2 năm trước đó được thu thập đầy đủ. Theo bà Christina Salmhofer, chiến lược gia phát triển bền vững, không chỉ đặt ra tiêu chuẩn đầy tham vọng, mà cần phải thường xuyên theo dõi xác minh. Những mâu thuẫn giữa mức tiêu thụ năng lượng dự kiến của dự án và số liệu thực tiễn thể hiện tầm quan trọng của cam kết. Giá trị đo được bình quân của các chỉ tiêu tại những tòa nhà đã hoàn thành là 73 kWh/m², mặc dù đã thấp hơn 15% so với mục tiêu quốc gia của Thụy Điển nhưng vẫn cao hơn giới hạn của EUI 55 mà những tòa nhà xây mẫu theo thiết kế cho thấy có thể đạt được.

Những kết quả chưa tốt chủ yếu là do các vấn đề về bảo đảm chất lượng công trình, đặc biệt liên quan đến cấu nhiệt ở mặt tiền, các thử

nghiệm chưa phù hợp, việc điều chỉnh các hệ thống trong tòa nhà hoạt động theo đúng thiết kế, sự phức tạp của các tính toán.... Theo bà Salmhofer, mất quá nhiều năng lực xây dựng trong quá trình thiết kế. Năng lực xây dựng chỉ tập trung vào những người triển khai và thiết kế. Vì thế, ngoài việc những người triển khai hiểu rõ những nỗ lực bỏ ra và tầm quan trọng của tiêu chuẩn, các kiến trúc sư và kỹ sư có khả năng thiết kế, thì còn cần rất nhiều nỗ lực đào tạo trong quá trình xây dựng và vận hành dự án. Đây là thách thức mà ngành xây dựng hiện nay đang gặp phải.

Giai đoạn 4 của Royal Seaport đang được tiến hành, các khu nhà ở được thiết kế theo tiêu chuẩn còn cao hơn, năng lượng ròng tích cực. Năm 2019, có 2 tòa nhà đã được Công ty kiến trúc địa phương DinnellJohansson thiết kế với nhà tư vấn năng lượng InCoord, gồm 43 ngôi nhà ở theo tiêu chuẩn EUI 14.8. Các tấm pin mặt trời tích hợp trong tòa nhà tạo ra 16.1 kWh/m²/năm, cùng với hệ thống nước thải, bộ trao đổi nhiệt thông gió và năng lượng địa nhiệt. Ngoài ra để đạt mức cách nhiệt cao, ánh sáng ban ngày hiệu quả, các ban công được tích hợp thêm vào chiến lược năng lượng trong khi vẫn tạo tiện nghi cho cư dân. Làm yếu tố tự chịu lực nhưng tách biệt khỏi cấu trúc tòa nhà (nhằm triệt tiêu cầu nhiệt), các bancông bao bọc mỗi tòa nhà trong vùng vi khí hậu của mình. Vi khí hậu này có thể điều chỉnh thích ứng bằng cách vận hành các tấm che ngoài để tận dụng lợi điểm của khối nhiệt từ cấu trúc bê tông đúc sẵn.

Nhìn về tương lai, bà Salmhofer cho biết ưu tiên tiếp theo của Royal Seaport là sáng chế các hệ thống tái tạo trong suốt quá trình phát triển, như tách nhiệt từ nước xám và tách chất màu cho nông nghiệp từ nước đen.

Tokyo

Một thập kỷ trước, khi nhận thấy các tòa nhà thương mại và công nghiệp tạo ra gần một nửa tổng lượng khí thải carbon của thành phố, Tokyo đã bắt đầu triển khai sáng kiến thương

mại và hạn mức carbon đô thị đầu tiên trên thế giới. Chương trình bắt buộc này nhằm mục đích giảm 30% lượng khí thải CO₂ và 38% mức tiêu thụ năng lượng so với mức của năm 2000, tại 1.400 nguồn phát thải carbon lớn nhất của thành phố. Mặc dù các cơ sở nằm trong chương trình chỉ chiếm 2% tổng số các tòa nhà thương mại của Tokyo, song lại chiếm gần 19% lượng khí thải, khiến chính sách này trở nên hiệu quả và cấp thiết - theo đánh giá của ông Satoshi Chida, Giám đốc Chương trình Cap-and-Trade Tokyo (TCaTP)- đồng thời là nhân tố quan trọng trong kế hoạch của thành phố để đạt được không phát thải vào năm 2050.

Được thực hiện trong các giai đoạn 5 năm, TCaTP đặt ra các mức hạn chế ngày càng nghiêm ngặt về phát thải, đồng thời tạo ra khuôn khổ để giao dịch các tín chỉ carbon. Các cơ sở có mức giảm vượt giới hạn yêu cầu sẽ nhận được một tín dụng, có thể gửi ngân hàng để sử dụng trong tương lai hoặc bán cho các đơn vị bị hụt mức giảm thiểu. Để khuyến khích việc thiết kế các tòa nhà hiệu quả năng lượng cao, Tokyo công nhận các đơn vị “cấp cao nhất” và “cấp gần cao nhất” hàng năm, đề ra quy chế thưởng bằng cách nới lỏng giới hạn trong các giai đoạn tương lai để ghi nhận những hành động mau lẹ của họ.

Các tổ chức ủng hộ và các kiến trúc sư ở Tokyo đang rất hưởng ứng các chính sách hiệu quả năng lượng của thành phố, thông qua các công cụ hiện đại và các kế hoạch sáng tạo để quản lý tòa nhà. Mori Buildings - một trong những nhà phát triển lớn nhất của Nhật Bản đang hỗ trợ việc thiết kế các tính năng cao và sử dụng 100% năng lượng tái tạo cho Toranomon Hills, tổ hợp đa năng đang được xây dựng tại trung tâm Tokyo. Tòa nhà đầu tiên Toranomon Hills Mori do Nihon Sekkei thiết kế đã được chứng nhận là công trình cấp cao nhất (năm 2018). Hai công trình tiếp theo do Ingehoven Architects thiết kế, gồm một tòa tháp văn phòng và một tòa chung cư đều hy vọng đạt chứng

nhận cấp cao nhất. Với các tính năng như phủ xanh rìa ngoài, kính cao cấp, lớp quang điện, các hệ thống cơ khí và chiếu sáng tiên tiến... Ingehoven Architects kỳ vọng thiết kế của mình sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của Tokyo trong 20 năm tới, với nhiều mặt tiền được trồng cây hơn, nhiều không gian xanh công cộng hơn, và các chứng nhận công trình phát triển bền vững mức độ cao. Tòa tháp Toranomon Station trong tổ hợp này - công trình cao tầng đầu tiên của OMA tại Tokyo, đã được động thổ và cũng hướng tới việc giảm đáng kể tiêu thụ năng lượng cũng như khí thải CO₂.

Chương trình TCaTP đã đạt được mức giảm thiểu nhiều hơn mong đợi. Mục tiêu đặt ra cho giai đoạn đầu của TCaTP (2010-2014) là giảm được 6-8% khí thải CO₂ so với năm làm chuẩn, tiếp theo là giai đoạn 2 (2015-2019) với mục tiêu giảm 15-17%. Nhưng các kết quả thực tế cho thấy đã giảm được 25% (2014) và 27% (2018).

Giảm thiểu ban đầu đạt được một phần nhờ sự hạn chế nghiêm ngặt việc sử dụng năng lượng sau sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima năm 2011, hơn nữa nhờ các hoạt động cải thiện, thay đổi các hệ thống và thiết bị trong xây dựng, nâng cao ý thức người thuê nhà. Ông Chida lưu ý chương trình đã khiến các tòa nhà trong thành phố trở nên kiên cường hơn. Do các chủ sở hữu và người thuê đã bắt đầu hành động để sử dụng năng lượng hiệu quả theo TCaTP, nên họ được chuẩn bị tốt hơn cho sự hạn chế năng lượng do nhà máy điện hạt nhân dừng hoạt động. Khi lệnh hạn chế được dỡ bỏ thì việc cắt giảm vẫn đạt được, thậm chí ngay cả khi Nhật Bản phải lệ thuộc nhiều hơn vào các nguồn điện sinh nhiều carbon dựa trên dầu, than, khí đốt nhập khẩu.

Cho tới nay việc tiết giảm chủ yếu nhờ mức giảm tiêu thụ năng lượng, hay là mới đạt phần “chóp” (caps). Ông Chida dự đoán phần “thương mại” (trade) của chương trình sẽ xuất hiện nhiều hơn trong các giai đoạn 3 và 4, khi mỗi giai đoạn bắt buộc giảm thêm 10%, do lúc đó các thiết bị

hiện hành sẽ khó khăn hơn nhiều để đáp ứng các mục tiêu ngày càng nghiêm ngặt.

Việc mua bán tín chỉ cũng bắt đầu trong Thế vận hội/ Paralympic Tokyo 2020 (đã chuyển sang năm 2021). Chính quyền Tokyo đã xây dựng kế hoạch bền vững riêng cho các cơ sở thể thao được cải tạo và xây mới, đưa ra quà tặng bằng tín chỉ của TCaTP để bù đắp cho khí

thải từ Thế vận hội. Sau Thế vận hội, các công trình thể thao đồ sộ này sẽ trở về chương trình caps-and-trade.

Julietta A.G.

Tạp chí Architectural Record tháng 6/2020

ND: Lê Minh

Số hóa giúp quản lý thành phố thông minh hơn và ít carbon hơn

Bằng cách sử dụng các phương tiện kỹ thuật số để quản lý thành phố, thành phố Phúc Châu (tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc) đã đạt được những kết quả khả quan. Mới đây, giải thưởng Thành phố thông minh thế giới năm 2021 ở Trung Quốc đã được công bố, trong đó hai dự án ở Phúc Châu đã giành được giải thưởng: dự án điều phối hệ thống nước thông minh đã giành được Giải thưởng năng lượng và môi trường, dự án thành phố thông minh 5G + đã giành được Giải thưởng về cơ sở hạ tầng và công trình xây dựng.

Trong những năm gần đây, hiệu quả thoát lũ và xử lý nước thải ở các khu đô thị của Phúc Châu ngày càng cao. Điều này là do Phúc Châu đã đổi mới xây dựng hệ thống điều phối khoa học hệ thống nước cấp thành phố đầu tiên trong toàn Trung Quốc.

Hệ thống thông qua xây dựng “con mắt” nhận thức, giám sát và cảnh báo sớm và “bộ não” dự báo và ra quyết định và cả “cánh tay” kiểm soát tự động, tiến hành quản lý kiểm soát thông minh và chuẩn xác đối với hơn 1 nghìn hồ chứa, hồ, bể, sông, cống, trạm tại khu vực đô thị. Theo Trung tâm Điều hành chung hệ thống thoát nước khu vực đô thị thành phố Phúc Châu, dự án này dựa trên bộ não của thành phố thông minh, sử dụng công nghệ thông tin thế hệ mới như dữ liệu lớn, Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo, thông qua trao quyền số hóa

để giảm ô nhiễm, giảm carbon, thúc đẩy xây dựng thành phố tươi đẹp. Hệ thống đóng một vai trò quan trọng trong mùa lũ. Trong bốn năm qua, Phúc Châu đã trải qua hàng trăm trận mưa lớn trong thời gian ngắn và các trận mưa liên tục. Từ khi có hệ thống, các hồ chứa, hồ nước, các cống và trạm thực hiện điều tiết thoát nước hiệu quả; đội cứu hộ, lưới thiết bị khẩn cấp giúp nhanh chóng loại bỏ nước trong các khu vực đường đô thị; tăng 50% hiệu quả ứng phó khẩn cấp để thoát nước và phòng chống lũ lụt và tăng 30% hiệu quả điều tiết nước tại các sông và hồ chứa.

Vào mùa khô không lũ, hệ thống sử dụng robot để lập hồ sơ và điều tra hơn 2500km mạng lưới đường ống, hệ thống giám sát vận hành và bảo trì của mạng lưới đường ống ngầm thực hiện nhận thức và giám sát theo thời gian thực, đảm bảo mạng lưới đường ống ở tình trạng tốt và đảm bảo “nước thải không vào sông, nước sông không chảy ngược”.

Điều đáng nói là hệ thống này cũng có thể đạt được lượng carbon thấp và tiết kiệm năng lượng. Hệ thống sử dụng thủy triều sông Mân và liên kết mạng cống để thực hiện chính xác việc bổ sung nước sinh thái, do đó mực nước trong các sông được nâng lên trung bình từ 1,2m đến 1,8m và tốc độ dòng chảy của các sông chủ yếu là hơn 0,2m mỗi giây. Năng lượng thủy triều tự nhiên được sử dụng để thay thế trạm

bơm dẫn nước, mỗi năm tiết kiệm hơn 20 triệu NDT chi phí điện, tiết kiệm 36,67 triệu kwh điện mỗi năm, tương đương với việc giảm thiểu 29 nghìn tấn CO₂ thải ra mỗi năm.

Về công tác điều phối nước thông minh tại Phúc Châu, các biện pháp số hóa đã được mở rộng tới tất cả các khía cạnh của quản lý đô thị. Dự án vận hành số hóa thành phố thông minh 5G + đã được trao Giải thưởng về cơ sở hạ tầng và công trình xây dựng lần này sẽ xây dựng một nền tảng thành phố thông minh, tập trung vào hai chuỗi phát triển công nghiệp và quản lý đô thị, xây dựng nhiều kịch bản ứng dụng như cộng đồng thông minh, bãi đậu xe thông minh, cột đèn thông minh, công trường

thông minh... giúp cuộc sống số hóa trở nên thuận tiện, hiệu quả và an toàn.

Trong những năm gần đây, Phúc Châu tôn trọng ý tưởng "số hóa Phúc Kiến", tập trung vào việc xây dựng các thành phố thông minh, xây dựng các phương pháp quản trị hiện đại, thực hiện một số kịch bản ứng dụng thông minh như quản trị hệ thống nước thông minh, quản lý đô thị số, cộng đồng thông minh, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ quản lý đô thị một cách khoa học và thông minh.

Ngô Húc Đào

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 11/2021

ND: Kim Nhạn

Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2021, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022 của Cục Phát triển đô thị

Ngày 15/12/2021, Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động năm 2020, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tới dự và phát biểu chỉ đạo tại hội nghị.

Theo báo cáo do Phó Cục trưởng Lê Hoàng Trung trình bày, năm 2021, tuy chịu nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, song Cục Phát triển đô thị đã có những điều chỉnh linh hoạt, kịp thời để triển khai các nhiệm vụ và trọng tâm thực hiện; về cơ bản, Cục đã hoàn thành các nhiệm vụ của năm theo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2021, Cục Phát triển đô thị luôn nỗ lực, chủ động nắm bắt thực tiễn hành pháp luật để đánh giá những bất cập tồn tại và tham mưu các giải pháp giải quyết cả trong ngắn hạn và dài hạn; tích cực nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo Bộ đóng góp ý kiến cho các Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với các đô thị, các thành phố trực thuộc Trung ương, các Nghị quyết chuyên đề về chiến lược biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 có liên quan đến phát triển đô thị; chủ động tiếp cận các tiến bộ khoa học, chủ động đề xuất tham mưu với cấp có thẩm quyền các chính sách ứng dụng phục vụ lợi ích phát triển đất nước bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, thông minh; thường xuyên duy trì, kết nối làm việc với các địa phương để kịp thời nắm bắt tình hình, rà soát hướng dẫn tháo gỡ các vấn đề, đồng thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền những nội dung cần nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách.

Đối với các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Cục được giao 6 nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, trong đó đã hoàn thành trình



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại hội nghị.

cấp có thẩm quyền 2/2 nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2021, đang thực hiện theo kế hoạch 3/4 nhiệm vụ có thời hạn sau năm 2021, 1 nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện sau khi Nghị quyết của Bộ Chính trị được ban hành.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2021, bước sang năm 2022, Cục Phát triển đô thị tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách; triển khai các kế hoạch phát triển đô thị quốc gia, đô thị tăng trưởng xanh và đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh. Trong năm 2022, Cục Phát triển đô thị tiếp tục nghiên cứu và đề xuất Luật để quản lý, phát triển đô thị (Luật đô thị); tiếp tục báo cáo xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Bên cạnh đó, Cục tiếp tục phối hợp với các bộ, ban ngành Trung ương và địa phương để tổ chức lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Nhiệm vụ lập Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 294/QĐ-TTg ngày 24/02/2020; triển khai Kế hoạch phát triển đô thị

tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; triển khai Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; triển khai Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng và trình Bộ Xây dựng ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phát triển đô thị tại các địa phương năm 2022; thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đã ghi nhận và đánh giá cao các kết quả mà Cục Phát triển đô thị đã đạt được trong năm 2021.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, hệ thống đô thị Việt Nam hiện nay có sự phát triển mạnh mẽ, nhưng chủ yếu vẫn là các đô thị nhỏ. Chất lượng đô thị có tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Công tác xây dựng các văn bản pháp luật có nhiều cố gắng nhưng vẫn có một số nội dung bị chậm sửa đổi, bổ sung. Do đó, để triển khai một cách hiệu quả những mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2022, theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, Cục Phát triển đô thị cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm,

trong đó có: xây dựng Luật Quản lý, phát triển đô thị; triển khai Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường công tác quản lý Nhà nước, phân loại đô thị theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc rà soát các nội dung liên quan đến phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống người dân đô thị; chú ý nâng cao chất lượng công tác thẩm định nâng loại đô thị; quản lý hiệu quả công tác đầu tư phát triển đô thị cũng như nâng cao chất lượng công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị; quản lý chặt chẽ các dự án; kiểm soát hiệu quả vấn đề đô thị hóa; nhanh chóng triển khai việc chuyển đổi số; tập trung nghiên cứu chiến lược và các mô hình phát triển đô thị mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và thực tế phát triển của đất nước.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Cục Phát triển đô thị trong việc triển khai, thực hiện và hoàn thành tốt nhất các mục tiêu chung theo nhiệm vụ, chức năng của Bộ trong năm 2022 cũng như các năm tiếp theo.

Trần Đình Hà

Ngành Xây dựng quyết tâm triển khai, hoàn thành tốt nhất kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022

Ngày 18/12/2021, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của ngành Xây dựng. Hội nghị được kết nối trực tuyến tới tất cả các địa phương trên toàn quốc.

Dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, các Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bùi Hồng Minh, Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam

Nguyễn Thị Thủy Lệ; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 của ngành Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, dịch bệnh Covid-19 phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi lĩnh vực trong nền kinh tế, trong đó có xây dựng. Nhưng với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Xây dựng và nỗ lực của toàn ngành, ngành Xây dựng đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.



Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

Năm 2021, giá trị tăng thêm của ngành Xây dựng ước tính tăng 0,2 - 0,5% so với năm 2020; chỉ số giá xây dựng tăng 4,34% so với năm 2020; diện tích nhà ở bình quân cả nước ước đạt 25m²/người. Lĩnh vực phát triển đô thị, hạ tầng đô thị đạt được nhiều kết quả quan trọng: tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc năm 2021 ước đạt 40,5%; tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 92% (tăng 2% so với năm 2020); tỷ lệ thoát thải thu nước sạch giảm còn 17,2% (giảm 0,8% so với năm 2020). Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, năm 2021, sản lượng xi măng tiêu thụ ước đạt 105,6 triệu tấn (tăng 2% so với năm 2020); kính xây dựng đạt khoảng 186 triệu m² (tăng khoảng 24%); sứ vệ sinh khoảng 16 triệu sản phẩm, (tăng khoảng 7%)...

Trong năm 2021, Bộ Xây dựng đã trình và được Chính phủ ban hành 8 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 6 Quyết định, 1 Chỉ thị. Bộ Xây dựng cũng đã ban hành theo thẩm quyền 14 Thông tư; cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư xây dựng. Bước sang năm 2022, Bộ Xây dựng tiếp tục tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, phát triển và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư xây dựng, giám sát chất lượng công trình, quản lý quy hoạch, kiến trúc,



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị

quản lý phát triển đô thị; chú trọng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước do Bộ làm đại diện chủ sở hữu.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành biểu dương cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn ngành Xây dựng đã đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, góp phần quan trọng cùng cả nước vượt qua đại dịch Covid-19, thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu phát triển triển kinh tế, xã hội.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra cho năm 2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành nhấn mạnh 3 khâu đột phá của ngành Xây dựng: hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng để tăng cường công tác quản lý nhà nước đồng thời tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, phân cấp mạnh cho địa phương; tập trung cho công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị; đẩy mạnh công tác quản lý phát triển nhà ở, thị trường bất động sản, chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà cho phân khúc thu nhập thấp, thu nhập trung bình, tăng cường quản lý đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết: năm 2022 dự kiến sẽ có nhiều thuận lợi song cũng không ít khó khăn, thách thức đặt ra cho ngành Xây dựng. Do đó, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ và các

Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương quán triệt sâu sắc ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra. Các đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai các kế hoạch của Bộ về chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Song song với việc tập trung cho công tác quản lý nhà nước, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị phải quan tâm công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương; sự phối hợp hiệu quả của các ban ngành, chính quyền các địa phương, các tổ



Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 1 tập thể và 3 cá nhân xuất sắc của Bộ Xây dựng

chức trong nước và quốc tế để Bộ Xây dựng có thêm động lực, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm 2022 và những năm tiếp theo.

Trần Đình Hà

Hội thảo trực tuyến Việt - Nhật về ứng phó biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thoát nước

Ngày 21/12/2021, Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng đã phối hợp với Cục Quản lý thoát nước và nước thải Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (Bộ MLIT) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức Hội thảo trực tuyến Việt - Nhật về ứng phó biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thoát nước. Tham dự Hội thảo tại điểm cầu Hà Nội có PGS.TS. Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật và đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng các địa phương, các chuyên gia trong lĩnh vực thoát nước.

Hội thảo là cơ hội để các cơ quan quản lý nhà nước, chuyên gia của hai nước trao đổi kinh nghiệm, cũng như tiến bộ khoa học công nghệ, đồng thời thúc đẩy hợp tác kỹ thuật, triển khai các dự án đầu tư xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập tại Việt Nam, góp phần nâng cao hơn nữa năng lực,

hiệu quả quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải.

Phát biểu tại Hội thảo, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương cho biết, lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập đô thị được Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm, thể hiện qua việc tập trung hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tăng cường đầu tư, cũng như mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Theo PGS.TS. Mai Thị Liên Hương, hiện tại, các đô thị và các khu dân cư của Việt Nam chủ yếu sử dụng hệ thống thoát nước chung. Nước thải nhà vệ sinh chủ yếu được xử lý sơ bộ trong các bể tự hoại hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước công cộng. Thống kê cho thấy: tỷ lệ đầu nối, thu gom nước thải của hệ thống thoát nước hiện bao phủ trung bình 64%; tỷ lệ đường ống thoát nước/người còn thấp so



Cục trưởng Mai Thị Liên Hương đồng chủ trì hội thảo tại điểm cầu Hà Nội



Hội thảo thu hút sự tham dự của nhiều chuyên gia trong nước và Nhật Bản

với các đô thị trên thế giới (dưới 0,5m/người so với thế giới là 2m/người); tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải mới đạt khoảng 15%. Trên cả nước có khoảng 71 nhà máy xử lý nước thải tập trung đã đi vào vận hành với tổng công suất thiết kế khoảng 1,38 triệu m³/ngày. Bà Mai Thị Liên Hương cũng cho biết, trong thời gian qua, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Xây dựng đã tập trung rà soát sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng nói chung và quy hoạch, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nói riêng, có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; ban hành Thông tư hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; chuẩn bị cho việc xây dựng Luật Thoát nước và xử lý nước thải.

Tại điểm cầu Tokyo, Cục trưởng Ryuji UEMATSU đánh giá cao Chính phủ Việt Nam và Bộ Xây dựng trong việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thoát nước, đặc biệt là sự chủ động, quyết tâm của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong việc hiện thực hóa Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam thông qua ngày 6/4/2016, với nhiều giải pháp cụ thể.

Cục trưởng Ryuji UEMATSU bày tỏ tin



Cục trưởng Mai Thị Liên Hương chụp ảnh lưu niệm cùng các chuyên gia JICA và đại biểu tham dự hội thảo tại điểm cầu Hà Nội

tưởng, thông qua các tham luận về giải pháp kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm của các đối tác Nhật Bản, Hội thảo sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho các nhà quản lý, các chuyên gia của Việt Nam để tham khảo, vận dụng trong quá trình phát triển bền vững ngành thoát nước, xử lý nước thải của Việt Nam trong thời gian tới.

Trong bài tham luận tại Hội thảo, GS. Toru Watanabe - Đại học Yamagata cho biết, khi diện bao phủ của hệ thống đường ống thoát nước thải càng lớn thì càng giảm ngập lụt và nâng cao được chất lượng môi trường nước. Tuy nhiên, do dân số của các địa phương ở Nhật Bản ngày càng giảm, nên năng lượng và chi phí cho việc duy trì hệ thống thoát nước thải trở thành bài toán nan giải. Từ thực tế đó, Nhật Bản đã nghiên cứu, triển khai chương trình

thoát nước thải BISTRO - Hệ thống tiên tiến tái sử dụng nước thải phục vụ nông nghiệp được triển khai tại thành phố Tsuruoka - mang lại vai trò mới cho đường thoát nước thải và là một cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát triển nông nghiệp ở các địa phương. Theo GS. Toru Watanabe, Việt Nam có thể vận dụng mô hình thoát nước BISTRO ngay từ giai đoạn hoàn thiện hệ thống thoát nước thải, sẽ góp phần giúp ngành sản xuất lương thực phát triển ổn định, và bền vững, xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

Tại hội thảo, các chuyên gia 2 nước đã trình bày nhiều tham luận khoa học, nhiều giải pháp, công nghệ hiện đại xoay quanh chủ đề ứng phó

với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thoát nước như: hệ thống lọc nước tốc độ cao xử lý chất lượng nước sau giếng tràn nước mưa của hệ thống thoát nước chung; điều khiển lượng gió sục khí điều khiển ổn định lượng oxy (DO) bằng sử dụng cảm biến ammonia; xử lý nước thải để bảo vệ du lịch bền vững ở các trung tâm du lịch; dự báo tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với Việt Nam; các giải pháp chống ngập tại thành phố Yokohama, Nhật Bản và các giải pháp thoát nước chống ngập cho thành phố Vinh của Việt Nam...

Trần Đình Hà

Kỳ họp thứ 39 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba

Ngày 28/12/2021, Kỳ họp thứ 39 Ủy ban Liên Chính phủ (UBLCP) Việt Nam - Cuba đã diễn ra theo hình thức trực tuyến. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị, Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba và Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz, Đồng Chủ tịch UBLCP Cuba - Việt Nam, đồng chủ trì Kỳ họp.

Tham dự Kỳ họp, tại điểm cầu Hà Nội có Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Cuba tại Việt Nam Orlando Nicolas Hernandez Guillen; Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cuba Lê Thanh Tùng; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ và các doanh nghiệp Việt Nam. Tại điểm cầu La Habana có đại diện các Bộ, cơ quan Chính phủ Cuba và các doanh nghiệp Cuba.

Phát biểu khai mạc Kỳ họp, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị khẳng định, dù chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 nhưng trong năm 2021, quan hệ hợp tác Việt Nam - Cuba vẫn phát triển tốt đẹp thông qua tăng cường đối thoại chính trị và giao tiếp cấp cao giữa 2 quốc gia. Đặc biệt là cuộc điện đàm của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và của Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc với Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch nước Cộng hòa Cuba Miguel Díaz Canel Bermudez và cuộc điện đàm của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính với Thủ tướng Chính phủ Cuba Manuel Marrero Cruz. Các cuộc điện đàm của lãnh đạo cấp cao 2 quốc gia đã tái khẳng định tình hữu nghị đoàn kết và tin cậy lẫn nhau, sự gắn bó giữa 2 Đảng, 2 Chính phủ và nhân dân 2 nước trong hơn 6 thập kỷ qua. Chuyển thăm chính thức Cuba tháng 9/2021 của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã thể hiện tính chất đặc biệt của mối quan hệ truyền thống, sự tin cậy, ủng hộ và hợp tác giữa Việt Nam và Cuba trong bối cảnh hiện nay.

Đánh giá về kết quả hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật trong khuôn khổ UBLCP Việt Nam - Cuba, 2 bên cùng nhận định các đơn vị liên quan đã nỗ lực tối đa, hợp tác chặt chẽ và đạt được nhiều kết quả tích cực trong triển khai thực hiện các cam kết của Biên bản Kỳ họp thứ 38. Cụ thể: kim ngạch thương mại 2 chiều trong 11 tháng đầu năm 2021 đạt 105 triệu USD, tăng



Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba Nguyễn Thanh Nghị ký kết Biên bản Kỳ họp

2% so với cùng kỳ 2020. Việt Nam nỗ lực duy trì xuất khẩu gạo cho Cuba, đảm bảo cả về số lượng và tiến độ giao hàng, góp phần giúp Cuba đảm bảo an ninh lương thực và ổn định xã hội. Các dự án của Tổng công ty VIGLACERA và Công ty Thái Bình về sản xuất vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng đang triển khai hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hàng hóa tại thị trường Cuba. Dự án hợp tác Việt Nam - Cuba phát triển sản xuất lúa gạo tại Cuba giai đoạn 2019 - 2023 được thực hiện theo đúng mục tiêu đề ra. Hai bên cùng phối hợp xây dựng đề xuất Dự án hỗ trợ Cuba nuôi trồng thủy sản giai đoạn 3 và Dự án phát triển sản xuất ngô tại Cuba.

Hai bên cùng phối hợp tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo theo nhiều hình thức nhằm phổ biến Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba đến cộng đồng doanh nghiệp; hợp tác công tác đầu tư chung giới thiệu các chính sách mới, lĩnh vực ưu tiên, danh mục dự án thu hút đầu tư nước ngoài của Cuba.

Trong lĩnh vực y tế và công nghệ sinh học, sự hợp tác giữa hai nước cũng đạt những kết quả nổi bật: Cuba đã cung cấp cho Việt Nam 5 triệu liều vắc-xin Abdala phòng chống Covid-19; hợp tác thương mại sản phẩm sinh học, dược phẩm của Cuba, hợp tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm vắc-xin phòng chống dịch Covid-19 và viêm màng não mô cầu tiếp tục được triển khai. Hai bên cũng duy trì hợp tác



Toàn cảnh Kỳ họp tại điểm cầu Hà Nội

tiếp và trực tuyến, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác như xây dựng, thông tin truyền thông, tài chính, ngân hàng, tư pháp, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cuba tháng 9/2021 của Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc, các bộ, ngành, doanh nghiệp 2 bên đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng như: Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình nghị sự kinh tế song phương trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực thủy sản, y tế, an ninh mạng, tư pháp; Thỏa thuận hợp tác về đầu tư khách sạn và phát triển năng lượng sạch.

Trên cơ sở nội dung các biên bản đã ký, trong năm 2022, hai bên xác định sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực cùng quan tâm và có nhu cầu, cụ thể: tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tận dụng các ưu đãi thuế quan của Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba nhằm nâng cao kim ngạch thương mại 2 chiều; Việt Nam tiếp tục duy trì cung cấp gạo ổn định cho Cuba nhằm đảm bảo an ninh lương thực, ổn định trật tự xã hội tại Cuba; tiếp tục duy trì hợp tác đầu tư chung và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp 2 nước xúc tiến hợp tác, đầu tư; phối hợp thực hiện hiệu quả Dự án hợp tác Việt Nam - Cuba về phát triển sản xuất lúa gạo tại Cuba giai đoạn 2019 - 2023 và xây dựng văn kiện dự án phát triển giống ngô,

dự án hỗ trợ Cuba nuôi trồng thủy sản giai đoạn 3 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Bộ Y tế 2 nước đẩy mạnh hợp tác cung cấp và chuyển giao công nghệ sản xuất vắc-xin phòng Covid-19 tại Việt Nam. Bộ Xây dựng 2 nước tăng cường chia sẻ kinh nghiệm xây dựng chính sách pháp luật.

Tại Kỳ họp lần này, 2 bên đã Ký kết Biên bản Kỳ họp lần thứ 39 UBLCP Việt Nam - Cuba về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật. Bộ trưởng

Nguyễn Thanh Nghị và Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz cùng khẳng định, với nỗ lực chung, 2 bên sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ, triển khai thực hiện hiệu quả các thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại mỗi nước, phát triển hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba.

Trần Đình Hà

Thượng Hải đẩy mạnh công tác quản lý rác thải xây dựng

Trong những năm gần đây, thực hiện “Thông báo của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc về việc triển khai thí điểm xử lý rác thải xây dựng” và các quy định có liên quan của Luật Phòng chống ô nhiễm môi trường do chất thải rắn, Thượng Hải đã thống nhất việc xây dựng đô thị và cải thiện môi trường sống cho người dân, kiên trì xử lý theo pháp luật, xử lý khoa học, xử lý trong toàn quá trình và xử lý tổng hợp, đồng thời tích cực tìm tòi hướng xử lý rác thải xây dựng cho một đại đô thị

Kiên trì quản lý theo pháp luật, hoàn thiện chế độ quản lý rác thải xây dựng

Tập trung vào giảm thiểu ô nhiễm và giảm thiểu carbon, Thượng Hải đã liên tục cải thiện các quy định pháp luật về rác thải xây dựng và hoàn thiện các cơ chế liên quan. Thành phố cũng đã tiến hành sửa đổi "Quy định quản lý việc xử lý rác thải xây dựng và đất thải công trình thành phố Thượng Hải", ban hành "Quy định quản lý việc xử lý rác thải xây dựng thành phố Thượng Hải", liên tiếp đưa ra một loạt các văn kiện đồng bộ như gói thầu cho các đơn vị vận chuyển, quản lý bê tông thải và làm khô vữa xi măng công trình từ đầu nguồn; thúc đẩy quản lý rác thải xây dựng với đầy đủ chủng loại, toàn quá trình và toàn diện. Đồng thời, thành phố cũng đưa các yêu cầu về xây dựng cơ sở và

giảm thiểu rác thải từ đầu nguồn vào các quy hoạch quan trọng như Kế hoạch 5 năm lần thứ XIV về xây dựng không gian sinh thái và tối ưu hóa diện mạo và môi trường thành phố Thượng Hải, Quy hoạch đặc biệt về cơ sở vệ sinh môi trường thành phố Thượng Hải (2019-2035).

Kiên trì quản lý khoa học, nâng cao năng lực quản lý rác thải xây dựng

Dựa trên tính chất của rác thải xây dựng, Thượng Hải chia rác thải xây dựng thành 5 loại: đất thải công trình, vữa xi măng công trình, rác thải phá dỡ, bê tông thải và rác thải trang trí hoàn thiện, đồng thời thực hiện quản lý phân loại để làm rõ các trọng tâm công việc.

Năm 2020, Thượng Hải công bố xử lý tổng cộng 107,82 triệu tấn rác thải xây dựng, bao gồm 94,05 triệu tấn đất thải công trình; 530 nghìn tấn vữa xi măng công trình (số lượng công bố sau khi sấy khô); 2,9 triệu tấn rác thải phá dỡ; 5,4 triệu tấn bê tông thải và 494 triệu tấn rác thải trang trí hoàn thiện, thông qua quản lý phân loại, rác thải xây dựng trên 100 triệu tấn đã được xử lý đúng quy chuẩn.

Với sự ra đời của kỹ thuật số hóa, Thượng Hải cũng đã tăng cường trao quyền công nghệ và tích hợp quản lý rác thải xây dựng vào nền tảng “một mạng lưới” và “quản lý thống nhất một mạng lưới”. Việc phê duyệt xử lý rác thải

xây dựng được xử lý trực tuyến để cải thiện hiệu quả quản trị và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh môi trường. Thành phố cũng đã thiết lập các kịch bản thông minh về "tiêu thụ bất hợp pháp đất thải công trình" và "hoạt động liên vùng của rác thải trang trí hoàn thiện" để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Thành phố cũng đã hình thành hệ thống quản lý thông tin về các bãi rác thải xây dựng, chấn chỉnh việc kiểm kê các bãi rác thải không chính thức, đưa vào hệ thống các điểm tập kết rác tạm để quản lý đầu ra.

Kiên trì xử lý trong toàn quá trình, kiên toàn hệ thống quản lý rác thải xây dựng

Công tác xử lý rác thải xây dựng bao gồm rất nhiều khâu, do đó Thượng Hải luôn kiên trì tuân thủ tư duy hệ thống và thực hiện xử lý toàn quá trình đối với rác thải xây dựng.

Thúc đẩy giảm lượng rác thải từ đầu nguồn. Thượng Hải đang tích cực phát triển nhà ở đầy đủ tiện nghi và công trình lắp ghép, hiện tại, các dự án nhà ở thương mại đang được khởi công xây dựng ở trung tâm thành phố đã thực hiện toàn diện việc xây dựng nhà ở dạng lắp ghép và hoàn thiện đầy đủ tiện nghi. Đồng thời, thành phố cũng tích cực thúc đẩy quá trình khử nước và làm khô vữa xi măng công trình từ đầu nguồn, khối lượng vữa xi măng công trình được xử lý của thành phố đã giảm từ 4 triệu tấn/năm lúc ban đầu xuống còn khoảng 500 nghìn tấn/năm.

Quy phạm việc trung chuyển và vận tải. Thông qua các phương thức như gọi thầu, cấp giấy phép để quy phạm thị trường vận chuyển rác thải xây dựng. Các phương tiện vận chuyển đều được trang bị thiết bị thông tin điện tử để theo dõi sự di chuyển của phương tiện khi vận chuyển rác thải xây dựng theo thời gian thực. Xe vận chuyển đất thải cũng được trang bị hệ thống giám sát điểm mù rõ phải và hệ thống giám sát hành vi an toàn của người lái với chức năng cảnh báo thời gian thực nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông hàng năm. Ngoài ra, để

giảm thiểu tai nạn giao thông và các tác động đến môi trường do vận tải đất thải gây ra, thành phố đã mở 18 bến đường thủy vận tải đất thải.

Nâng cao mức tiêu thụ ở khâu cuối cùng. Để khắc phục những khó khăn như thiếu đất, hiệu ứng vùng lân cận, thành phố Thượng Hải đã tích cực mở rộng các kênh tiêu thụ và tận dụng rác thải xây dựng:

- Đối với đất thải công trình, kết hợp với các kênh khác như đất canh tác tiêu chuẩn cao, xây dựng hành lang sinh thái... để nâng cao khả năng tiêu thụ;

- Đối với vữa xi măng công trình: trên cơ sở mở rộng sấy khô tại chỗ từ đầu nguồn, tiến hành xây dựng cơ sở khử nước và sấy khô tập trung với công suất xử lý 200 nghìn tấn /năm;

- Đối với bê tông thải, đã có 15 điểm tái nguyên hóa được lập hồ sơ và quản lý, hình thành công suất xử lý 6 triệu tấn/năm;

- Đối với rác thải phá dỡ và rác thải trang trí hoàn thiện, thống nhất quy hoạch và xây dựng 12 cơ sở xử lý tái nguyên hóa (công suất xử lý 5,9 triệu tấn/năm).

Bên cạnh đó, thành phố còn huy động các chủ thể thị trường tham gia xây dựng 4 cơ sở tạm (công suất xử lý 2 triệu tấn/năm) và 2 cơ sở cố định cấp huyện (công suất xử lý 550 nghìn tấn/năm), hình thành nên công suất xử lý 8,45 triệu tấn/năm.

Thúc đẩy tận dụng sản phẩm. Thượng Hải đã ban hành các chính sách như Các biện pháp quản lý tận dụng phế thải bê tông tái chế của Thượng Hải, Các biện pháp quản lý công trình xanh thành phố Thượng Hải, đồng thời đề ra các tiêu chuẩn sản phẩm như "Yêu cầu kỹ thuật của khối xây (gạch) bê tông cốt liệu tái chế" và "Yêu cầu kỹ thuật đối với vật liệu tổng hợp tái sinh từ rác thải trang trí hoàn thiện sử dụng trong xây dựng công trình, từ đó tích cực mở rộng tận dụng các sản phẩm tái chế.

Kiên trì xử lý tổng hợp, tăng cường chung tay xử lý rác thải xây dựng

Do việc thu gom và vận chuyển rác thải

trang trí hoàn thiện có liên quan mật thiết đến đời sống của cư dân, cho nên thành phố coi việc quản lý rác thải trang trí hoàn thiện là một vấn đề quan trọng.

Tối ưu hóa mô hình xử thải. Thượng Hải đã ban hành "Thông báo về việc tăng cường quản lý xử thải, thu gom và vận chuyển rác thải trang trí hoàn thiện, rác thải công kênh trên địa bàn thành phố", đồng thời thúc đẩy mô hình thu gom và vận chuyển mới - xử thải theo thời gian và địa điểm cố định, hẹn trước điểm đến thu gom và thông báo công khai rõ ràng về các khoản phí :

- Trên cơ sở xử thải tới bãi tập kết chuyên môn, tăng thêm 2 phương thức là xử thải tới các thùng thu gom chuyên dụng và các điểm vận chuyển rác tạm thời, các cộng đồng dân cư nhỏ có thể căn cứ theo tình hình thực tế để lựa chọn.

- Tối ưu hóa phương thức thu phí đối với rác thải trang trí hoàn thiện, từ thu phí theo diện tích chuyển sang thu phí theo túi hoặc theo xe.

- Thúc đẩy việc thu gom và vận chuyển hẹn trước đối với rác trang trí hoàn thiện trên toàn thành phố, để người dân thành phố có thể tiến hành hẹn trước trên mạng cho việc thu gom và vận chuyển mà không cần rời khỏi nhà.

Thúc đẩy kỷ luật tự giác trong ngành

Hiệp hội ngành Vệ sinh môi trường và diện mạo đô thị luôn phát huy đầy đủ vai trò cầu nối, tuyên truyền và thực hiện các yêu cầu chính sách của ngành, triển khai xây dựng uy tín của ngành, thu thập và công bố thông tin về giá thu

gom và vận chuyển rác thải trang trí hoàn thiện ở các quận khác nhau vào từng thời điểm khác nhau, xúc tiến công bố giá thu gom, vận chuyển rác của các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển nhằm đảm bảo các thông tin về giá cả luôn công khai, minh bạch.

Tăng cường giám sát chung

Các cơ quan xanh hóa diện mạo đô thị, quản lý nhà ở, an ninh công cộng, quản lý đô thị... đã hợp lực để thiết lập cơ chế hoạt động "phát hiện thông minh, chỉ huy chung, liên kết điều tra xử lý và xử phạt đúng", đồng thời triển khai việc quản lý chung về các vấn đề như vi phạm thu phí, xử lý vi phạm pháp luật .

Khuyến khích sự giám sát của xã hội

Thành phố đã thiết lập một nền tảng báo cáo khen thưởng để khuyến khích công dân thực hiện giám sát xã hội; đồng thời, giải quyết kịp thời các khiếu nại của công dân có liên quan, tăng cường giám sát, chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại.

Việc xử lý rác thải xây dựng còn một chặng đường dài phía trước, do đó, thành phố Thượng Hải sẽ tiếp tục phát huy tinh thần tiên phong cải cách và mở cửa, tiên phong đổi mới và phát triển, đồng thời tích cực tìm tòi, mạnh dạn triển khai thực tiễn nhằm thúc đẩy công tác quản lý rác thải xây dựng phát triển ở trình độ cao hơn.

Thân Lục Dung

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 12/2021

ND: Kim Nhạn

Đô thị thông minh Boston

Ở Boston, sự đổi mới là chìa khóa để thay đổi cách mọi người sống, làm việc và vui chơi. Đây là một trong những thành phố đầu tiên trong khu vực Bắc Mỹ áp dụng các kế hoạch thông minh thử nghiệm và đó là điều khiến thành phố này đi đầu trong cuộc đua thành phố thông minh. Trong những năm qua, Boston đã học cách để đổi mới và bền vững hơn, giành

danh hiệu thành phố tiết kiệm năng lượng nhất ở Mỹ. Hiện nay, Boston đang mời các nhà phát triển IoT và các nhà đổi mới công nghệ cả từ khu vực công và tư để đưa ra các ý tưởng có thể cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân và làm cho thành phố trở nên đáng sống hơn.

Hình thành khu vực đổi mới ven bờ sông Boston

Thành phố Boston đã có kế hoạch đổi mới sáng tạo vào năm 2010, đó là xây dựng một khu vực mới trên mảnh đất rộng 1000 mẫu Anh nằm trên bán đảo ven sông ở phía Nam Boston. Sau khi hình thành khu vực này, Boston chính thức được công nhận là thành phố đầu tiên của Mỹ trong số 80 thành phố đổi mới khác trên toàn cầu.

Trong vòng ba năm, Boston đã thành công. Khi sáng kiến trên được đưa ra, thành phố vừa mới phục hồi sau thời kỳ suy thoái kinh tế. Đó là thời điểm mà các doanh nghiệp, nhất là các công ty khởi nghiệp tìm kiếm không gian để làm việc và phát triển. Khu đổi mới có nhiều không gian - trung tâm nghiên cứu, trung tâm hội nghị, văn phòng, khu công nghiệp, nghiên cứu... trở thành nơi hoàn hảo để các doanh nghiệp bắt đầu lộ trình đổi mới của mình. Mặt khác, đối với thành phố, đó là một cơ hội để có thể duy trì và phát triển nền kinh tế.

Sau một vài năm kể từ khi thành lập khu đổi mới, những thành tựu trên quy mô lớn đã chứng minh cách một ý tưởng biến thành hiện thực như thế nào: 200 công ty mới đã được thành lập tạo ra 5.000 việc làm mới; 30% tăng trưởng việc làm mới đến từ các công ty công nghệ; việc làm sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế và quảng cáo đạt mức tăng trưởng 21%. Các công ty khởi nghiệp nhỏ, các vườn ươm doanh nghiệp và các công ty mới thành lập hợp tác với các công ty hàng đầu để tạo ra một nền tảng rõ ràng, nơi những người tiên phong và các lãnh đạo cùng hợp lực, thử nghiệm và đổi mới.

Dự án phân tích dữ liệu toàn thành phố

Chính quyền thành phố Boston đã quyết định thành lập một nhóm phân tích dữ liệu toàn thành phố với tầm nhìn cải thiện và quản lý các dịch vụ của thành phố. Nhóm được chọn dựa trên khả năng nắm bắt nhu cầu của người dân, xây dựng các mối quan hệ và xác định cấu hình dữ liệu đúng hướng để có thể áp dụng hiệu quả trong việc chuyển đổi các dịch vụ được cung cấp cho người dân. Khi mới thành lập, nhóm chỉ

có 6 thành viên bao gồm các nhà khoa học dữ liệu, nhà phân tích kinh doanh và các chuyên gia trực quan hóa. Nhóm phân tích này hiện đang làm việc cho Cục Đổi mới và Công nghệ thành phố để phục vụ công tác tìm kiếm dữ liệu và các nguồn lực cần thiết khác cho hoạt động phân tích dữ liệu toàn thành phố. Kể từ thời điểm nhóm đảm nhận nhiệm vụ vào năm 2015, hàng chục dự án đã được khởi động tại các phòng ban trong thành phố. Một trong những dự án quan trọng nhất mà nhóm đã làm việc là tạo một giao diện số, phát triển theo yêu cầu của Thị trường để đưa ra suy luận về hiệu suất làm việc và hoạt động của thành phố. Trang web được cập nhật thường xuyên, cung cấp mọi thông tin, từ sự xuất hiện của ổ gà trên đường cho đến các hoạt động tội phạm cục đơan trong thành phố. Sau khi giao diện số được tạo cho Văn phòng Thị trường, các trang tương tự đã được tạo cho các lĩnh vực khác với mục tiêu cụ thể hóa cho từng lĩnh vực.

Sự phát triển của giao diện số này dẫn đến một sự phát triển theo hướng dữ liệu đáng chú ý khác của nhóm phân tích - CityScore. Đây là một sáng kiến mới sử dụng dữ liệu để đánh giá mức độ hoạt động của thành phố đối với mọi thứ, từ thời gian phản ứng của sở cứu hỏa đến việc đến trường của học sinh, hay việc khắc phục các sự cố trên đường. Mọi công dân thành phố đều có thể truy cập.

Sáng kiến Tầm nhìn Zero

Thành phố Boston đã sẵn sàng cải tạo cảnh quan đường phố với sáng kiến “tầm nhìn Zero”, mục đích là giảm thiểu tai nạn trên đường tới mức không. Điều này sẽ đạt được thông qua dữ liệu và công nghệ cho phép thành phố nắm vững cách người dân tham gia giao thông và phân tích hành vi tham gia giao thông của họ.

Trong chương trình thử nghiệm này, thành phố đã hợp tác với công ty Verizon để cung cấp công nghệ tích lũy dữ liệu. Hiện tại, việc kiểm tra dữ liệu đang được thử nghiệm ở giao lộ Massachusetts và Phố Beacon. Thành phố đặt

mục tiêu lấy dữ liệu giúp hiểu được những trường hợp tử vong và nguy hiểm trên đường. Thông tin thu thập được từ các dữ liệu sẽ giúp đưa ra các quyết định cần thiết để thực hiện các cải tiến trên đường như cải tạo vỉa hè, đường phố an toàn, biển báo giao thông hiện đại. Để triển khai thành công, các đường phố sẽ được trang bị camera giám sát, đèn đường LED, cảm biến giao thông và đường bộ; tích hợp phân tích dữ liệu, giao diện số, trực quan hóa trên một nền tảng thống nhất. Các camera và cảm biến còn ghi lại những diễn biến trên đường như: cách người đi bộ, lái xe di chuyển qua giao lộ, ghi lại thời gian dừng của phương tiện tại giao lộ, việc người đi xe đạp sử dụng làn đường dành cho xe đạp và các trường hợp khiến người đi xe đạp đi ngoài làn đường, chuyển động của người đi bộ và băng qua đường khi có tín hiệu giao thông, ảnh hưởng từ lưu lượng người đi xe đạp và các phương tiện giao thông đối với người đi bộ...

Hệ thống được lắp đặt trên các cột nằm ở giao lộ sẽ tổng hợp dữ liệu video và cảm biến. Dữ liệu được liệt kê và tổng hợp sẽ không có bất kỳ thông tin nào mang tính cá nhân đối với

một người.

Tầm nhìn mới của ngành giao thông

Với phương châm “không có tử vong, hạn chế số người bị thương, không khí thải, không căng thẳng”, Boston đã sẵn sàng thử nghiệm các phương tiện tự lái trên đường. Khi xác định 90% các trường hợp tử vong do lỗi của con người gây ra, việc triển khai các phương tiện tự lái hi vọng sẽ hạn chế được điều này. Sáng kiến là một phần của kế hoạch “Go Boston 2030” với mục tiêu tái định hình hệ thống giao thông để có cuộc sống tốt hơn trong 10- 15 năm tới.

Nếu giai đoạn thử nghiệm thành công, phương tiện tự lái sẽ là phương tiện di chuyển tuyệt vời cho người khiếm thị, người già và những người muốn cắt giảm chi phí sở hữu phương tiện cá nhân. Bên cạnh đó, các phương tiện tự lái với các đội xe car - sharing sẽ giúp giảm tắc nghẽn giao thông, khí thải và thời gian di chuyển.

<https://smartcity.press/boston-smart-city-initiatives-and-ideas/>

ND: Mai Anh

KỶ HỌP THỨ 39 ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VIỆT NAM - CUBA

Ngày 28/12/2021



*Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba Nguyễn Thanh Nghị
ký kết Biên bản Kỳ họp*



Toàn cảnh Kỳ họp tại điểm cầu Hà Nội